

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Trần Mai Huyền
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Đức Kiên

HẢI PHÒNG - 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN
GIÁM ĐỊNH VÀ LOGISTIC VIETTEC

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Trần Mai Huyền
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Đức Kiên

HẢI PHÒNG - 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Mai Huyền

Mã SV:1312401026

Lớp: QT1701K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ phần Giám định và Logistic VIETTEC

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu của đề tài	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài	2
4. Phương pháp nghiên cứu.....	2
5. Kết cấu của khóa luận	2
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP	3
1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán trong doanh nghiệp	3
1.1.1. Các phương thức thanh toán trong doanh nghiệp	3
1.1.1.1. Thanh toán bằng tiền mặt.....	3
1.1.1.2. Phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.	3
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua.....	8
1.2.1. Nguyên tắc kê toán thanh toán với người mua	8
1.2.2. Chứng từ, tài khoản sử dụng trong kê toán thanh toán với người mua	9
1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua	11
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán (nhà cung cấp).....	12
1.3.1. Nguyên tắc kê toán thanh toán với người bán	12
1.3.2. Chứng từ, tài khoản sử dụng trong kê toán thanh toán với người bán	12
1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.....	14
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.....	19
1.4.1. Tỷ giá và quy định về tỷ giá sử dụng trong kê toán.....	19
1.4.1.1. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	19
1.4.1.2. Các loại tỷ giá hối đoái (sau đây gọi tắt là tỷ giá) sử dụng trong kê toán.....	19
1.4.1.3. Nguyên tắc xác định tỷ giá giao dịch thực tế:.....	19
1.4.1.4. Nguyên tắc áp dụng tỷ giá trong kê toán	21
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán liên quan đến ngoại tệ	22
1.5. Đặc điểm kê toán thanh toán theo các hình thức kê toán.....	24

1.5.1. Hình thức Nhật ký sổ cái:.....	24
1.5.2. Hình thức Nhật ký chung	25
1.5.3. Hình thức chứng từ ghi sổ.....	26
1.5.4. Hình thức kế toán trên máy tính.....	27
1.6. Phân tích một số chỉ tiêu về khả năng thanh toán của doanh nghiệp	28
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH VÀ LOGISTIC VIETTEC	32
2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác kế toán các khoản thanh toán tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC.....	32
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty CP giám định và logistic VIETTEC	32
2.1.2. Đặc điểm sản phẩm, tổ chức sản xuất và quy trình công nghệ tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC.....	34
2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại CP giám định và logistic VIETTEC	34
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC	36
2.1.4.1.Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán:.....	36
2.1.4.2. Chính sách kế toán áp dụng tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC	37
2.2 Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC	39
2.2.1. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua	39
2.2.2. kế toán chi tiết thanh toán với người mua.....	39
2.2.3. Kế toán tổng hợp thanh toán với người mua.....	52
2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán (nhà cung cấp) tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.....	56

2.3.1. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán	56
2.3.2. Kế toán chi tiết thanh toán với người bán.....	56
2.3.3 : Kế toán tổng hợp thanh toán với người bán.....	69
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH VÀ LOGISTIC VIETTEC	77
3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.	77
3.1.1. Ưu điểm.....	77
3.1.2. Hạn chế.....	78
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán	79
3.3.Yêu cầu và phương pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán	80
3.4. Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán nhằm quản lý tốt công nợ tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC.....	80
3.4.1. Kiến nghị 1: Áp dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán tại công ty	80
3.5. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC.....	88
3.5.1. Về phía nhà nước	88
3.5.2. Về phía doanh nghiệp.....	88
KẾT LUẬN	89

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1. Sơ đồ hạch toán thanh toán với người mua	11
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái với người mua phát sinh trong giai đoạn hoạt động SXKD (trong năm tài chính).....	23
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái thanh toán với người bán phát sinh trong giai đoạn hoạt động SXKD (trong năm tài chính)	23
Sơ đồ 1.4: Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản thanh toán cuối năm tài chính của hoạt động SXKD	23
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự ghi sổ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký Sổ Cái	25
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự ghi sổ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký Chung	26
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự ghi sổ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ	27
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự ghi sổ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Kế toán máy	28
Sơ đồ 2.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại Công Ty CP giám định và logistic VIETTEC	34
Sơ đồ 2.2. Bộ máy kế toán tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC	36
Sơ đồ 2.3. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC	38

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu 2.1: Bảng kết quả sản xuất kinh doanh của công ty CP giám định và logistic VIETTEC	33
Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT	40
Biểu số 2.2 : Giấy báo có	41
Biểu số 2.3: Sổ chi tiết thanh toán với người mua	42
Biểu số 2.4: Hóa đơn GTGT	44
Biểu số 2.5 : Giấy báo có	45
Biểu số 2.6: Sổ chi tiết thanh toán với người mua	46
Biểu số 2.7: Hóa đơn GTGT	48
Biểu số 2.8: Phiếu thu	49
Biểu số 2.9 : Giấy báo có	50
Biểu số 2.10: Sổ chi tiết thanh toán với người mua	51
Biểu số 2.11: Trích sổ Nhật ký chung năm 2016.....	53
Biểu số 2.12: Sổ Cái TK131	54
Biểu số 2.13: Sổ tổng hợp phải thu người mua.....	55
Biểu số 2.14: Hóa đơn GTGT	57
Biểu số 2.15 : Ủy nhiệm chi.....	58
Biểu số 2.16 : sổ chi tiết thanh toán với người bán.....	59
Biểu số 2.17 : Hóa đơn GTGT	61
Biểu số 2.18 : Ủy nhiệm chi.....	62
Biểu số 2.19 : sổ chi tiết thanh toán với người bán.....	63
Biểu số: 2.20: Hóa đơn GTGT	65
Biểu số 2.21: Phiếu chi.....	66
Biểu số 2.22: Ủy nhiệm chi.....	67
Biểu số 2.23 : sổ chi tiết thanh toán với người bán.....	68
Biểu số 2.24: Trích sổ Nhật ký chung năm 2016.....	70
Biểu số 2.25: Sổ Cái TK331	71
Biểu số 2.26: Sổ tổng hợp phải trả người bán.....	72
Biểu số 2.27: Bảng cân đối TK (Trích số liệu năm 2016 của Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.....	73
Biểu số 2.28: Bảng cân đối kế toán (Trích số liệu năm 2016 của Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)	74

DANH MỤC HÌNH

Hình 3.1: Giao diện hoạt động phần mềm kế toán misa.....	82
Hình 3.2: Giao diện hoạt động phần mềm kế toán FAST.....	82
Hình 3.3: Giao diện hoạt động của phần mềm AsiaSoft.....	82

DANH MỤC VIẾT TẮT

KÝ HIỆU VIẾT TẮT	TÊN KÝ HIỆU
CP	Cổ phần
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
KDTM	Kinh doanh thương mại
TSCĐ	Tài sản cố định
BDS	Bất động sản
XDCB	Xây dựng cơ bản
GTGT	Giá trị gia tăng
HĐ	Hóa đơn
BĐSDT	Bất động sản đầu tư
TTĐB	Tiêu thụ đặc biệt
XK	Xuất khẩu
BVMT	Bảo vệ môi trường
TK	Tài khoản
SXKD	Sản xuất kinh doanh
DN	Doanh nghiệp
NKC	Nhật ký chung
SC	Sổ cái

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong điều kiện nền kinh tế hiện nay, để có thể tồn tại và phát triển cùng với sự lớn mạnh của đất nước, đòi hỏi bản thân mỗi doanh nghiệp phải năng động và chủ động trong từng bước đi của mình. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay khi Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của tổ chức thương mại thế giới, đã mở ra cho doanh nghiệp rất nhiều cơ hội cũng như thách thức lớn

Một doanh nghiệp dù có quy mô lớn hay nhỏ cũng luôn gắn mình trong nhiều mối quan hệ, từ quan hệ với các đối tác, quan hệ với cơ quan Nhà nước cho đến các quan hệ trong chính nội bộ của doanh nghiệp đó. Trong đó, quan hệ với các đối tác có thể là các giao dịch buôn bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ, cung cấp nguyên liệu quan hệ với các cơ quan nhà nước thể hiện ở nhiều lĩnh vực như pháp luật, các chính sách, các chế độ, nghĩa vụ đóng thuế theo quy định của pháp luật. Trong thời kỳ kinh tế khó khăn như hiện nay, lạm phát tăng cao, tỷ giá hối đoái tăng theo, tình hình kinh tế thế giới không mấy khả quan. Tuy nhiên bất kỳ một doanh nghiệp nào cũng tồn tại hai quá trình mua và bán, khi phát sinh quan hệ mua bán sẽ phát sinh những khoản phải thu và phải trả. Khi bán hàng, doanh nghiệp phải chú trọng đến vấn đề thu hồi nợ để đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh. Đối với công ty CP giám định và logistic VIETTEC thì yếu tố này lại càng quan trọng hơn. Là một công ty hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh dịch vụ, do đó giải quyết tốt vấn đề công nợ là một cách tích cực để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh phát triển. Vì vậy, kế toán thanh toán luôn được xác định là khâu trọng tâm của công tác kế toán trong doanh nghiệp. Việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán việc làm thực sự cần thiết, có ý nghĩa.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác hạch toán thanh toán cùng vốn kiến thức đã được học ở trường cùng với sự giúp đỡ của Gv Nguyễn Đức Kiên và những hiểu biết thu thập được trong quá trình thực tập tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC, em đã chọn đề tài: **“Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC”** làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

- Hệ thống lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp
- Mô tả thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC
- Đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

Đối tượng nghiên cứu : Tổ chức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC

Phạm vi nghiên cứu: Nghiên cứu tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC

Được lấy số liệu từ năm 2016

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thống kê và so sánh
- Phương pháp nghiên cứu tài liệu
- Phương pháp kế toán (Phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối)

5. Kết cấu của khóa luận

Ngoài phần mở đầu và kết luận, đề tài gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC

Chương 3: Một số kiến nghị hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán trong doanh nghiệp

Để hoàn thành một giao dịch mua hàng, khâu cuối cùng, và cũng là quan trọng nhất là thanh toán. Khi có giao dịch phát sinh thì hai bên đồng thời thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó.

Nếu như trước đây, hình thức thanh toán chính là thanh toán bằng tiền mặt thì giờ đây, với sự phát triển của công nghệ và xu hướng các doanh nghiệp hạn chế việc sử dụng tiền mặt trong lưu thông thì các hình thức thanh toán mới đã xuất hiện là thanh toán bằng thẻ và thanh toán bằng phương thức chuyển khoản.

1.1.1. Các phương thức thanh toán trong doanh nghiệp

1.1.1.1. Thanh toán bằng tiền mặt

- Thanh toán bằng tiền mặt là việc tổ chức, cá nhân sử dụng tiền mặt để trực tiếp chi trả hoặc thực hiện các nghĩa vụ trả tiền khác trong các giao dịch thanh toán.
- Phương thức thanh toán bằng tiền mặt hiện nay không được các doanh nghiệp sử dụng nhiều, chủ yếu áp dụng cho các giao dịch phát sinh số tiền nhỏ, nghiệp vụ đơn giản và khoảng cách địa lý giữa 2 bên hẹp.
- Các phương thức thanh toán bằng tiền mặt:
 - + Thanh toán bằng Việt Nam đồng
 - + Thanh toán bằng ngoại tệ
 - + Thanh toán bằng vàng, bạc, kim khí quý, hoặc giấy tờ có giá trị như tiền.

1.1.1.2. Phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Thanh toán không dùng tiền mặt là phương thức thanh toán hàng hóa và dịch vụ không phát sinh sự chuyển giao tiền mặt giữa các chủ thể thanh toán. Những phương thức thanh toán không dùng tiền mặt phổ biến trên thế giới hiện nay bao gồm: thanh toán bằng ủy nhiệm thu (chi), séc, nhờ thu, tín dụng chứng từ
- a, Phương thức thanh toán bằng ủy nhiệm thu (chi)

- Ủy nhiệm thu là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng lập và gửi vào Ngân hàng phục vụ mình để nhờ thu hộ số tiền theo lượng hàng hóa đã giao, dịch vụ đã cung ứng cho người mua.

- Ủy nhiệm chi là lệnh chi tiền của chủ tài khoản được lập theo mẫu in sẵn của Ngân hàng yêu cầu Ngân hàng phục vụ mình (nơi mở tài khoản tiền gửi) trích tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

Đây là phương thức thanh toán có thủ tục đơn giản và tiện lợi cho doanh nghiệp. Các chứng từ kế toán xuất hiện trong phương thức này gồm có: ủy nhiệm thu (chi), Giấy báo nợ (có).

b, Phương thức thanh toán bằng Séc.

- Séc là lệnh trả tiền vô điều kiện của người phát hành lập trên mẫu in sẵn do NHNN Việt Nam quy định, yêu cầu tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trích một số tiền từ tài khoản tiền gửi của mình để trả cho người thụ hưởng có tên ghi trên séc hoặc trả cho người cầm séc.

- Séc được dùng để thanh toán trực tiếp tiền hàng hoá, dịch vụ giữa người mua (người chi trả) và người bán (người thụ hưởng), nộp thuế trả nợ... hoặc để rút tiền mặt tại các chi nhánh Ngân hàng. Tất cả khách hàng mở tài khoản tại Ngân hàng đều có quyền sử dụng séc để thanh toán. Trong hình thức thanh toán bằng séc, việc trả tiền do người trả tiền khởi xướng và kết thúc bằng việc ghi số tiền trên tờ séc vào tài khoản của người nhận tiền.

Một tờ séc đủ điều kiện thanh toán phải đảm bảo các yếu tố sau đây:

- Tờ séc phải có đủ các yếu tố và nội dung quy định, không bị tẩy xóa, sửa chữa, số tiền bằng chữ và bằng số phải khớp nhau.
- Được nộp trong thời hạn hiệu lực thanh toán.
- Không có lệnh đình chỉ thanh toán.
- Chữ ký và dấu (nếu có) của người phát hành séc phải khớp đúng với mẫu đã đăng ký tại Ngân hàng.
- Không ký phát hành séc vượt quá thẩm quyền quy định tại văn bản ủy quyền.
- Tài khoản tiền gửi của Chủ tài khoản đủ số dư để thanh toán.
- Các chữ ký chuyển nhượng (đối với séc ký danh) phải liên tục.

Ở Việt Nam hiện nay, séc có nhiều loại nhưng séc dùng trong hoạt động KDTM gồm có: séc chuyển khoản và séc bảo chi.

c, Phương thức thanh toán nhờ thu:

- Phương thức nhờ thu là một phương thức thanh toán trong đó người bán hoàn thành nghĩa vụ giao hàng hoặc cung ứng một dịch vụ cho khách hàng ủy thác cho ngân hàng của mình thu hộ số tiền ở người mua trên cơ sở hồi phiếu của người bán lập ra.

- Các bên tham gia phương thức nhờ thu

Người bán tức là người hưởng lợi

Ngân hàng bên bán là ngân hàng nhận sự ủy thác của người bán

Ngân hàng đại lý của ngân hàng bên bán là ngân hàng ở nước người mua

Người mua tức là người trả tiền

- Trên thực tế có hai loại nhờ thu là nhờ thu trơn và nhờ thu kèm chứng từ.

+ Nhờ thu phiếu trơn là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua căn cứ vào hồi phiếu do mình lập ra, còn chứng từ thì gửi thẳng cho người mua không qua ngân hàng

+ Phương thức nhờ thu kèm chứng từ là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hồi phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hồi phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

- Bộ chứng từ sử dụng trong phương thức thanh toán nhờ thu: Hồi phiếu, Hóa đơn, Vận đơn, Bảng kê chi tiết.

d, Phương thức tín dụng chứng từ.

- Phương thức Tín dụng chứng từ là phương thức thanh toán, trong đó theo yêu cầu của khách hàng, một ngân hàng sẽ phát hành một bức thư (gọi là thư tín dụng- letter of credit- L/C) cam kết trả tiền hoặc chấp nhận hồi phiếu cho một bên thứ ba khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng .

- Các bên tham gia trong phương thức tín dụng chứng từ

Người xin mở thư tín dụng là người mua, người nhập khẩu hàng hóa hoặc người mua ủy thác cho một người khác

Ngân hàng mở thư tín dụng là ngân hàng đại diện cho người nhập khẩu, nó cấp tín dụng cho người nhập khẩu

Người hưởng lợi thư tín dụng là người bán, người xuất khẩu hay bất cứ người nào khác mà người hưởng lợi chỉ định

Ngân hàng thông báo thư tín dụng là ngân hàng ở nước người hưởng lợi.

- Có rất nhiều cách phân loại thư tín dụng. Tùy theo từng tiêu thức khác nhau người ta có thể phân loại khác nhau.

Theo loại hình người ta có thể chia làm hai loại là L/C có thể huỷ ngang và L/C không huỷ ngang.

+ L/C có thể huỷ ngang: Đây là loại L/C mà người yêu cầu mở có toàn quyền đề nghị Ngân hàng phát hành sửa đổi, bổ xung hoặc huỷ bỏ nó mà không cần báo trước cho người hưởng lợi biết (Đương nhiên là việc huỷ bỏ phải được thực hiện trước khi L/C thanh toán).

+ L/C không thể huỷ ngang: Đây là loại L/C mà sau khi mở thì mọi việc liên quan đến sửa đổi, bổ xung hoặc huỷ bỏ nó Ngân hàng phát hành chỉ có thể tiến hành trên cơ sở có sự thoả thuận của các bên có liên quan. Vì thế quyền lợi của người bán được đảm bảo. Tuy nhiên, L/C không thể không thể huỷ ngang không có nghĩa không thể huỷ bỏ. Trong trường hợp các bên đồng ý huỷ bỏ L/C thì nó được công nhận là không còn giá trị thực hiện. Đây là loại L/C được sử dụng nhiều nhất trong thương mại quốc tế ngày nay.

- Ưu nhược điểm của phương thức tín dụng chứng từ.

+Ưu điểm:

* Đối với người mua.

Phương thức thanh toán L/C giúp người mua có thể mở rộng nguồn cung cấp hàng hoá cho mình mà không phải tốn thời gian, công sức trong việc tìm đối tác uy tín và tin cậy. Bởi lẽ, hầu hết các giấy tờ chứng từ đều được Ngân hàng đối tác kiểm tra và chịu trách nhiệm hoàn toàn về sai sót này. Người mua được đảm

bảo về mặt tài chính rằng bên bán giao hàng thì mới phải trả tiền hàng. Ngoài ra, các khoản ký quỹ mở L/C cũng được hưởng lãi theo quy định.

*** Đối với người bán.**

Người bán hoàn toàn được đảm bảo thanh toán với bộ chứng từ hợp lệ. Việc thanh toán không phụ thuộc vào nhà nhập khẩu. Người bán sau khi giao hàng tiến hành lập bộ chứng từ phù hợp với các điều khoản của L/C sẽ được thanh toán bất kể trường hợp người mua không có khả năng thanh toán. Do vậy, nhà xuất khẩu sẽ thu hồi vốn nhanh chóng, không bị ứ đọng vốn trong thời gian thanh toán.

*** Đối với Ngân hàng phát hành**

Thực hiện nghĩa vụ thanh toán này, Ngân hàng thu được các khoản phí thủ tục, ngoài ra, Ngân hàng còn thu hút được một khoản tiền khá lớn (Khi có ký quỹ). Khi thực hiện nghiệp vụ này, Ngân hàng còn thực hiện được một số nghiệp vụ khác như cho vay xuất khẩu, bảo lãnh, xác nhận, mua bán ngoại tệ... Hơn nữa, thông qua nghiệp vụ này uy tín và vai trò của Ngân hàng trên thị trường tài chính quốc tế được củng cố và mở rộng.

+ Nhược điểm.

Có thể nói, thanh toán theo phương thức tín dụng chứng từ là hình thức thanh toán an toàn và phổ biến nhất trong thương mại quốc tế hiện nay. Hình thức này có nhiều ưu việt hơn hẳn các hình thức thanh toán quốc tế khác. Tuy nhiên, nó cũng không tránh khỏi những nhược điểm.

Nhược điểm lớn nhất của hình thức thanh toán này là quy trình thanh toán rất tỷ mỉ, máy móc, các bên tiến hành đều rất thận trọng trong khâu lập và kiểm tra chứng từ. Chỉ cần có một sai sót nhỏ trong việc lập và kiểm tra chứng từ cũng là nguyên nhân để từ chối thanh toán. Đối với Ngân hàng phát hành, sai sót trong việc kiểm tra chứng từ cũng dẫn đến hậu quả rất lớn.

Với các phương thức thanh toán quốc tế đề cập ở trên, việc lựa chọn phương thức nào trong hoạt động thanh toán quốc tế cũng là một vấn đề hết sức quan trọng đối với các Ngân hàng thương mại. Hiện nay, các Ngân hàng thương mại Việt Nam thực hiện hầu hết các hình thức nêu trên. Tuy nhiên, xuất phát từ thực

tế khách quan cũng như ưu nhược điểm của từng phương thức mà phương thức thanh toán theo tín dụng chứng từ hiện là phương thức thanh toán phổ biến tại các Ngân hàng thương mại Việt Nam.

- Bộ chứng từ trong hình thức thanh toán này bao gồm: Giấy đề nghị mở thư tín dụng, Hóa đơn, Vận đơn, Chứng nhận xuất xứ hàng hóa, Chứng nhận chất lượng hàng hóa...

1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua

1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua

Các khoản phải thu khách hàng là các khoản nợ phải thu của công ty với khách hàng về giá trị hàng hóa đã bán, dịch vụ đã cung cấp nhưng chưa thu tiền.

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.
- Trong hạch toán chi tiết tài khoản này, kế toán phải tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được, để có căn cứ xác định số trích lập dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản nợ phải thu không đòi được.
- Đối với các đối tượng có quan hệ giao dịch, mua bán thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán cần kiểm tra đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán và số còn phải thanh toán, và có xác nhận bằng văn bản.
- Đối với các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ cần theo dõi cả về nguyên tệ trên các tài khoản chi tiết và quy đổi theo đồng tiền Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế

- Đối với các khoản nợ phải thu bằng vàng, bạc, đá quý, cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ điều chỉnh số dư theo giá thực tế. Cần phân loại các khoản nợ phải thu theo thời gian thanh toán cũng như theo từng đối tượng có nghi ngờ để có kế hoạch, biện pháp thanh toán và thu hồi vốn phù hợp. Không bù trừ công nợ giữ các nhà cung cấp, giữa các khách hàng mà phải căn cứ trên sổ chi tiết để lấy số liệu lập bảng cân đối cuối kỳ.

1.2.2. Chứng từ, tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua

a, Chứng từ sử dụng:

- Hoá đơn bán hàng (hoặc hoá đơn VAT)
- Giấy nhận nợ do khách hàng lập
- Chứng từ thu tiền : phiếu thu(nếu thu bằng tiền mặt), giấy báo Có...

b, Sổ sách kế toán:

- Sổ chi tiết TK 131
- Sổ cái TK 131
- Sổ tổng hợp phải thu khách hàng

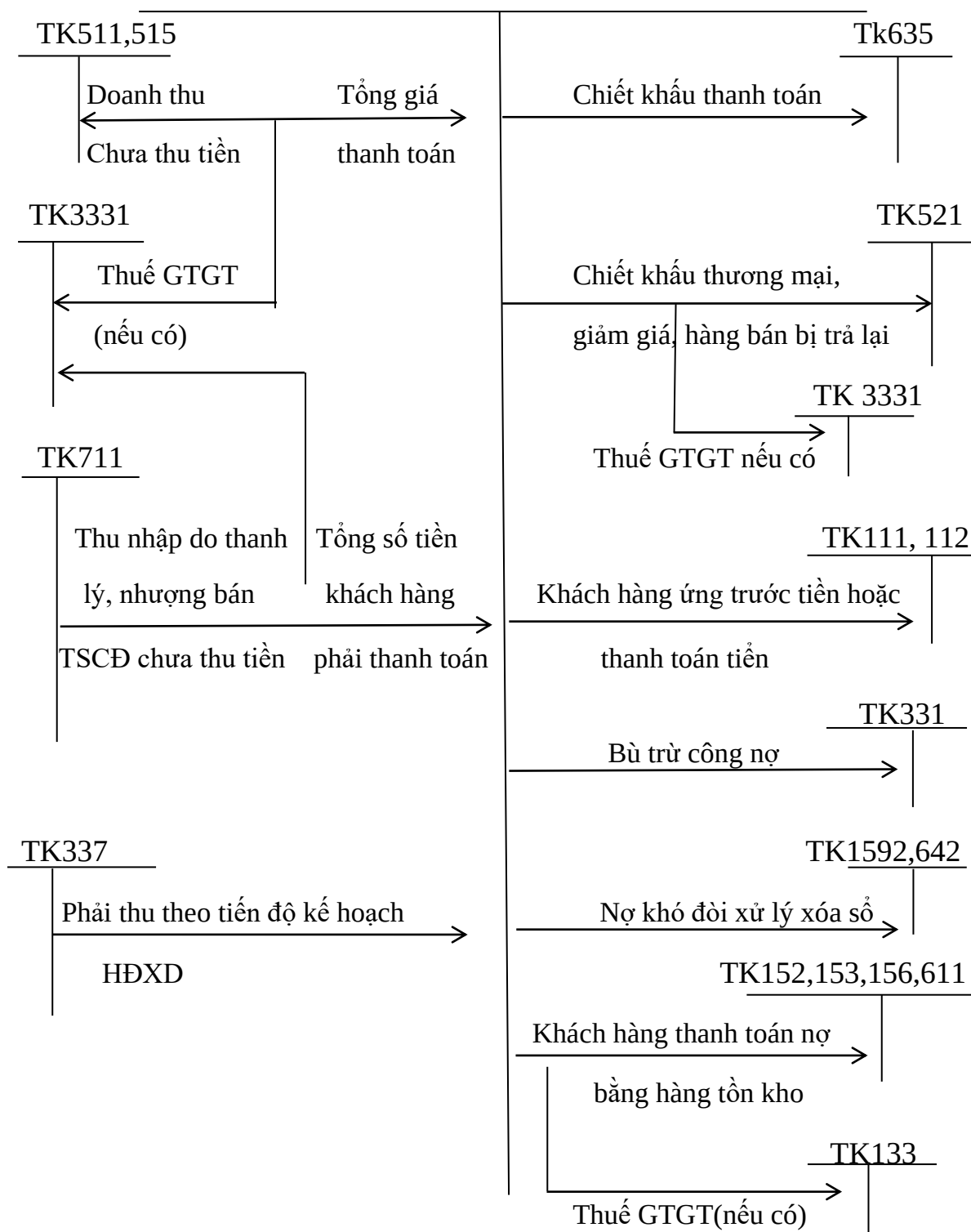
c, Tài khoản sử dụng:

- TK 131- Phải thu khách hàng: Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, BĐS đầu tư, TSCĐ, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ. Tài khoản này còn dùng để phản ánh các khoản phải thu của người nhận thầu XD CB với người giao thầu về khối lượng công tác XD CB đã hoàn thành. Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ thu tiền ngay.

d, Kết cấu và nội dung TK131 (Phải thu của khách hàng)

TK 131- Phải thu của khách hàng

Nợ	Có
- Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐS đầu tư, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính. - Số tiền thừa trả lại cho khách hàng. - Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).	- Số tiền khách hàng đã trả nợ. - Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng. - Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng sau khi đã giao hàng và khách hàng có khiếu nại; - Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT); - Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua. - Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).
Số dư Nợ: Số tiền còn phải thu của khách hàng.	Số dư Có: phản ánh số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể. Khi lập Bảng Cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi vào chỉ tiêu bên "Tài sản" và bên "Nguồn vốn".

1.2.3: Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua**TK131- Phải thu của khách hàng****Sơ đồ 1.1. Sơ đồ hạch toán thanh toán với người mua**

1.3.Nội dung kế toán thanh toán với người bán (nhà cung cấp)**1.3.1.Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán**

- Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp vật tư, hàng hóa, dịch vụ hoặc cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết từng đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp hoặc người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng xây lắp bàn giao.
- Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ mua vật tư, hàng hóa, dịch vụ trả tiền ngay.
- Những vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, nhập kho nhưng đến cuối tháng vẫn chưa có hóa đơn thì dựa vào giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức của người bán.
- Khi hạch toán chi tiết tài khoản này, kế toán phải hạch toán chi tiết, rành mạch các khoản chiết khấu thanh toán, giảm giá hàng bán của người bán, người cung cấp ngoài hóa đơn mua hàng

1.3.2. Chứng từ, tài khoản sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán

- Chứng từ:
 - + Hóa đơn GTGT, Hóa đơn bán hàng.
 - + Phiếu chi (thanh toán bằng tiền mặt)
 - + Giấy báo nợ (thanh toán bằng chuyển khoản)
 - + Biên bản đối trừ công nợ.
- Sổ sách kế toán:
 - + Sổ chi tiết thanh toán với người bán (TK331)
 - + Sổ cái TK 331
 - + Sổ tổng hợp thanh toán với người bán
- * Tài khoản sử dụng : TK 331- Phải trả người bán
- Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán TSCĐ, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Tài khoản này cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các

khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ. Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ mua trả tiền ngay.

- Kết cấu tài khoản:

TK 331- Phải trả người bán

Nợ	Có
- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp; - Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao; - Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng; - Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán; - Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán. - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).	- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp; - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức; - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).
Số dư bên Nợ (nếu có): - Số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.”.	Số dư bên Có: - Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

* Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu TK331

a. Mua vật tư, hàng hóa chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên hoặc khi mua TSCĐ:

- Trường hợp mua trong nội địa, ghi:

+ Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211, 213 (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

+ Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa, TSCĐ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp nhập khẩu, ghi:

+ Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211, 213

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

+ Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

b. Mua vật tư, hàng hoá chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

- Trường hợp mua trong nội địa:

+ Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

+ Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán)

- Trường hợp nhập khẩu, ghi:

+ Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng.

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

+ Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

c. Trường hợp đơn vị có thực hiện đầu tư XD CB theo phương thức giao thầu, khi nhận khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao của bên nhận thầu xây lắp, căn cứ hợp đồng giao thầu và biên bản bàn giao khối lượng xây lắp, hoá đơn khối lượng xây lắp hoàn thành:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 241 - XD CB dở dang (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị đầu tư XD CB bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

d. Khi ứng trước tiền hoặc thanh toán số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có các TK 111, 112, 341, ...

- Trường hợp phải thanh toán cho nhà thầu bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh (là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch).

- Trường hợp đã ứng trước tiền cho nhà thầu bằng ngoại tệ, kế toán ghi nhận giá trị đầu tư XDCCB tương ứng với số tiền đã ứng trước theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm ứng trước. Phần giá trị đầu tư XDCCB còn phải thanh toán (sau khi đã trừ đi số tiền ứng trước) được ghi nhận theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh.

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán (tỷ giá giao dịch thực tế)

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (nếu tỷ giá giao dịch thực tế thấp hơn tỷ giá ghi sổ kế toán của TK tiền)

Có các TK 111, 112, ... (tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (nếu tỷ giá giao dịch thực tế cao hơn tỷ giá ghi sổ kế toán của TK tiền).

e. Khi nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước vì không cung cấp được hàng hóa, dịch vụ, ghi:

Nợ các TK 111, 112, ...

Có TK 331 - Phải trả cho người bán.

f. Nhận dịch vụ cung cấp (chi phí vận chuyển hàng hoá, điện, nước, điện thoại, kiểm toán, tư vấn, quảng cáo, dịch vụ khác) của người bán:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 156 - Hàng hóa (1562)

Nợ TK 241 - XDCCB dở dang

Nợ TK 242 - Chi phí trả trước

Nợ các TK 623, 627, 641, 642, 635, 811

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị dịch vụ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

g. Chiết khấu thanh toán mua vật tư, hàng hoá doanh nghiệp được hưởng do thanh toán trước thời hạn phải thanh toán và tính trừ vào khoản nợ phải trả người bán, người cung cấp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.

h. Trường hợp vật tư, hàng hoá mua vào phải trả lại hoặc được người bán chấp thuận giảm giá do không đúng quy cách, phẩm chất được tính trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có các TK 152, 153, 156, 611, ...

i. Trường hợp các khoản nợ phải trả cho người bán không tìm ra chủ nợ hoặc chủ nợ không đòi và được xử lý ghi tăng thu nhập khác của doanh nghiệp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 711 - Thu nhập khác.

j. Đối với nhà thầu chính, khi xác định giá trị khối lượng xây lắp phải trả cho nhà thầu phụ theo hợp đồng kinh tế đã ký kết, căn cứ vào hóa đơn, phiếu giá công trình, biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành và hợp đồng giao thầu phụ, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng số tiền phải trả cho nhà thầu phụ gồm cả thuế GTGT đầu vào).

k. Trường hợp doanh nghiệp nhận bán hàng đại lý, bán đúng giá, hưởng hoa hồng.

- Khi nhận hàng bán đại lý, doanh nghiệp chủ động theo dõi và ghi chép thông tin về hàng nhận bán đại lý trong phần thuyết minh Báo cáo tài chính.

- Khi bán hàng nhận đại lý, ghi:

Nợ các TK 111, 112, 131, ... (tổng giá thanh toán)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (giá giao bán đại lý + thuế).

Đồng thời doanh nghiệp theo dõi và ghi chép thông tin về hàng nhận bán đại lý đã xuất bán trong phần thuyết minh Báo cáo tài chính.

- Khi xác định hoa hồng đại lý được hưởng, tính vào doanh thu hoa hồng về bán hàng đại lý, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (nếu có).

- Khi thanh toán tiền cho bên giao hàng đại lý, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán (giá bán trừ (-) hoa hồng đại lý)

Có các TK 111, 112, ...

1. Kế toán phải trả cho người bán tại đơn vị giao uỷ thác nhập khẩu:

- Khi trả trước một khoản tiền uỷ thác mua hàng theo hợp đồng uỷ thác nhập khẩu cho đơn vị nhận uỷ thác nhập khẩu mở LC... căn cứ các chứng từ liên quan, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán (chi tiết cho từng đơn vị nhận uỷ thác)

Có các TK 111, 112, ...

- Khi nhận hàng uỷ thác nhập khẩu do bên nhận uỷ thác giao trả, kế toán thực hiện như đối với hàng nhập khẩu thông thường.

- Khi trả tiền cho đơn vị nhận uỷ thác nhập khẩu về số tiền hàng nhập khẩu và các chi phí liên quan trực tiếp đến hàng nhập khẩu, căn cứ các chứng từ liên quan, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán (chi tiết cho từng đơn vị nhận uỷ thác)

Có các TK 111, 112, ...

- Phí uỷ thác nhập khẩu phải trả đơn vị nhận uỷ thác được tính vào giá trị hàng nhập khẩu, căn cứ các chứng từ liên quan, ghi:

Nợ các TK 151, 152, 156, 211, ...

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331- Phải trả cho người bán(chi tiết từng đơn vị nhận ủy thác).

- Việc thanh toán nghĩa vụ thuế đối với hàng nhập khẩu thực hiện theo quy định của TK 333 - Thuế và khoản phải nộp Nhà nước.
- Đơn vị nhận ủy thác không sử dụng tài khoản này để phản ánh các nghiệp vụ thanh toán ủy thác mà phản ánh qua các TK 138 và 338.

1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ

1.4.1. Tỷ giá và quy định về tỷ giá sử dụng trong kế toán

1.4.1.1. Chênh lệch tỷ giá hối đoái là chênh lệch phát sinh từ việc trao đổi thực tế hoặc quy đổi cùng một số lượng ngoại tệ sang đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá hối đoái khác nhau. Chênh lệch tỷ giá hối đoái chủ yếu phát sinh trong các trường hợp:

- Thực tế mua bán, trao đổi, thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ trong kỳ;
- Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính;
- Chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam.

1.4.1.2. Các loại tỷ giá hối đoái (sau đây gọi tắt là tỷ giá) sử dụng trong kế toán Các doanh nghiệp có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải thực hiện ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính theo một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam, hoặc đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam phải căn cứ vào:

- Tỷ giá giao dịch thực tế;
- Tỷ giá ghi sổ kế toán.

Khi xác định nghĩa vụ thuế (kê khai, quyết toán và nộp thuế), doanh nghiệp thực hiện theo các quy định của pháp luật về thuế.

1.4.1.3. Nguyên tắc xác định tỷ giá giao dịch thực tế:

a) Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng

hoán đổi): Là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa doanh nghiệp và ngân hàng thương mại;

- Trường hợp hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán thì doanh nghiệp ghi sổ kế toán theo nguyên tắc:

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi góp vốn hoặc nhận vốn góp: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu: Là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả: Là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

+ Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả), tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

b) Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính: Là tỷ giá công bố của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính;

- Các đơn vị trong tập đoàn được áp dụng chung một tỷ giá do Công ty mẹ quy định (phải đảm bảo sát với tỷ giá giao dịch thực tế) để đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phát sinh từ các giao dịch nội bộ.

Nguyên tắc xác định tỷ giá ghi sổ: Tỷ giá ghi sổ gồm: Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh hoặc tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động (tỷ giá bình quân gia quyền sau từng lần nhập).

- Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh: Là tỷ giá khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định theo tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc tại thời điểm đánh giá lại cuối kỳ của từng đối tượng.

- Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động là tỷ giá được sử dụng tại bên Có tài khoản tiền khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị được phản ánh tại bên Nợ tài khoản tiền chia cho số lượng ngoại tệ thực có tại thời điểm thanh toán.

1.4.1.4. Nguyên tắc áp dụng tỷ giá trong kế toán

a) Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm giao dịch phát sinh được sử dụng để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán đối với:

- Các tài khoản phản ánh doanh thu, thu nhập khác. Riêng trường hợp bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ hoặc thu nhập có liên quan đến doanh thu nhận trước hoặc giao dịch nhận trước tiền của người mua thì doanh thu, thu nhập tương ứng với số tiền nhận trước được áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm nhận trước của người mua (không áp dụng theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm ghi nhận doanh thu, thu nhập).

- Các tài khoản phản ánh chi phí sản xuất, kinh doanh, chi phí khác. Riêng trường hợp phân bổ khoản chi phí trả trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ thì chi phí được ghi nhận theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm trả trước (không áp dụng theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm ghi nhận chi phí).

- Các tài khoản phản ánh tài sản. Riêng trường hợp tài sản được mua có liên quan đến giao dịch trả trước cho người bán thì giá trị tài sản tương ứng với số tiền trả trước được áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm trả trước cho người bán (không áp dụng theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm ghi nhận tài sản).

- Tài khoản loại vốn chủ sở hữu;

- Bên Nợ các TK phải thu; Bên Nợ các TK vốn bằng tiền; Bên Nợ các TK phải trả khi phát sinh giao dịch trả trước tiền cho người bán.

- Bên Có các TK phải trả; Bên Có các TK phải thu khi phát sinh giao dịch nhận trước tiền của người mua;

b) Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh được sử dụng để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán đối với các loại tài khoản sau:

- Bên Có các TK phải thu (ngoại trừ giao dịch nhận trước tiền của người mua); Bên Nợ TK phải thu khi tất toán khoản tiền nhận trước của người mua do đã chuyển giao sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, cung cấp dịch vụ, khối lượng được nghiệm thu; Bên Có các TK khoản ký cược, ký quỹ, chi phí trả trước;

- Bên Nợ các TK phải trả (ngoại trừ giao dịch trả trước tiền cho người bán); Bên Có TK phải trả khi tất toán khoản tiền ứng trước cho người bán do đã nhận được sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ, nghiệm thu khối lượng.

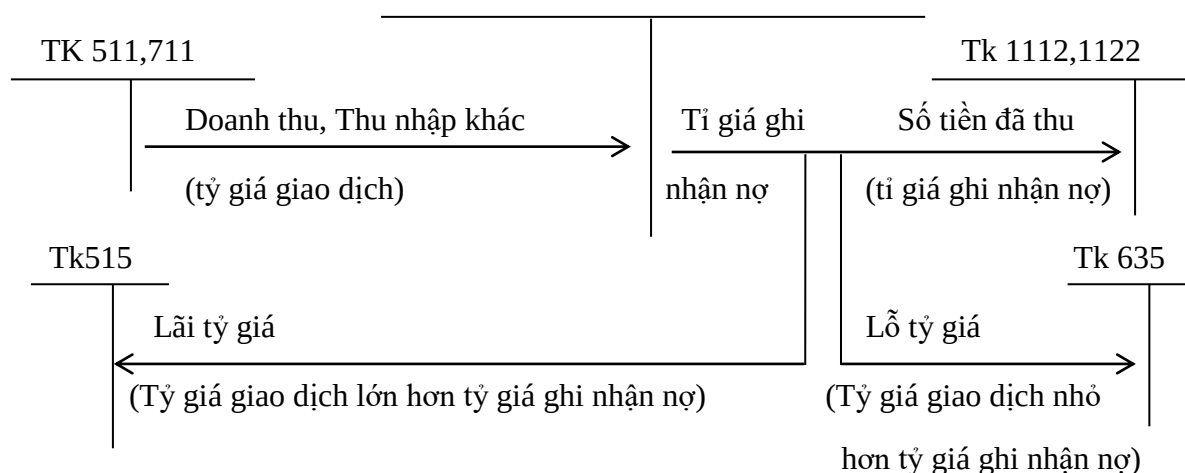
- Trường hợp trong kỳ phát sinh nhiều khoản phải thu hoặc phải trả bằng ngoại tệ với cùng một đối tượng thì tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh cho từng đối tượng được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền di động của các giao dịch với đối tượng đó.

c) Khi thực hiện thanh toán bằng ngoại tệ, tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động được sử dụng để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán ở bên Có các TK tiền.

1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán liên quan đến ngoại tệ

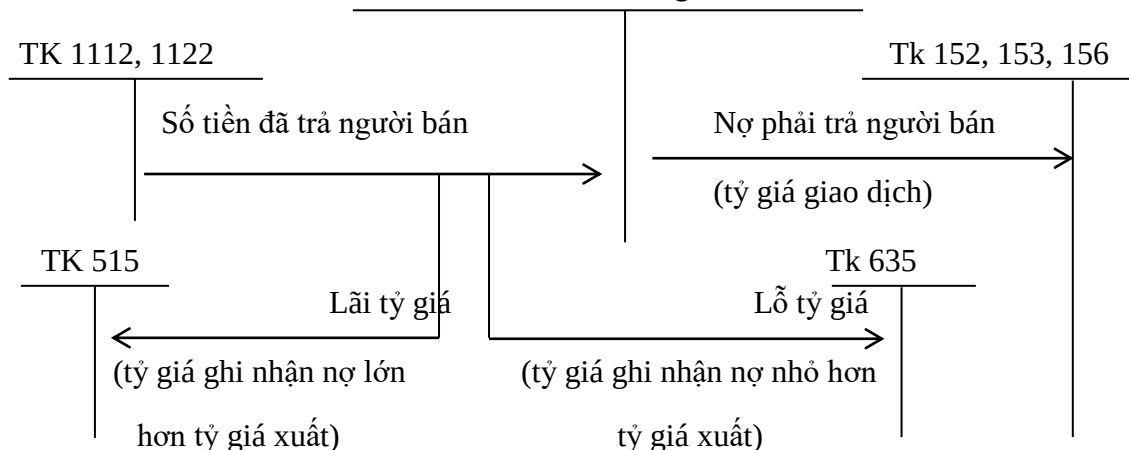
Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ thể hiện qua các sơ đồ sau:

TK131: Phải thu của khách hàng



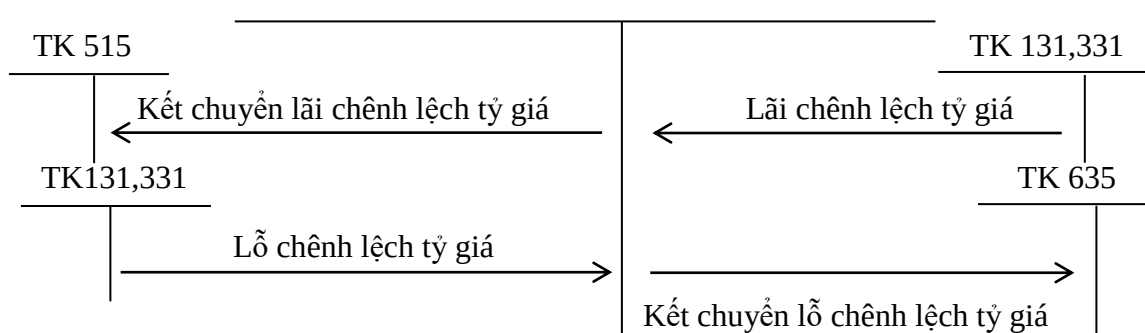
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái với người mua phát sinh trong giai đoạn hoạt động SXKD (trong năm tài chính)

TK 331: Phải trả người bán



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái thanh toán với người bán phát sinh trong giai đoạn hoạt động SXKD (trong năm tài chính)

TK 413: Chênh lệch tỷ giá hối đoái



Sơ đồ 1.4: Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản thanh toán cuối năm tài chính của hoạt động SXKD

Ở thời điểm cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (Đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán) theo tỷ giá hối đoái giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm cuối năm tài chính, có thể phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái. Doanh nghiệp phải chi tiết khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản và của hoạt động kinh doanh. Đối với doanh nghiệp đầu tư XDCB tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm được phản ánh vào Nợ hoặc Có TK 413 cho đến thời điểm hoàn thành đầu tư xây dựng, bàn giao công trình vào sử dụng sẽ được kết chuyển ngay toàn bộ hoặc phân bổ dần vào có TK515 hoặc nợ TK635 trong thời gian tối đa không quá 5 năm.

1.5. Đặc điểm kế toán thanh toán theo các hình thức kế toán

Công tác kế toán ở các đơn vị bao giờ cũng xuất phát từ chứng từ gốc và kết thúc bằng hệ thống báo cáo kế toán thông qua quá trình ghi chép, theo dõi, tính toán và xử lý số liệu trong hệ thống sổ kế toán.

Việc quy định phải mở những loại sổ kế toán nào để phản ánh các đối tượng của kế toán, kết cấu của từng loại sổ, trình tự; phương pháp ghi sổ và mối liên hệ giữa các loại sổ nhằm đảm bảo vai trò, chức năng và nhiệm vụ của kế toán được gọi là hình thức kế toán.

Theo QĐ48/2006 có 4 hình thức kế toán mà các doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể chọn áp dụng. Các hình thức kế toán hiện hành bao gồm:

- Hình thức Nhật ký – Sổ cái
- Hình thức Nhật ký chung
- Hình thức Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

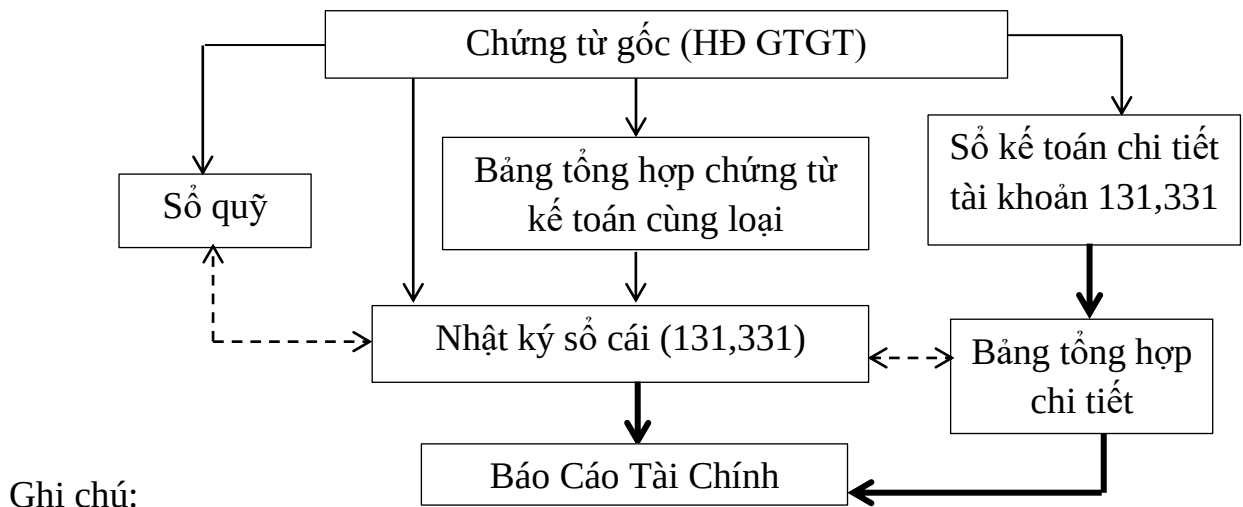
1.5.1. Hình thức Nhật ký sổ cái:

- Hình thức nhật ký sổ cái thường được vận dụng trong các DN có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, sử dụng ít tài khoản kế toán.

- Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

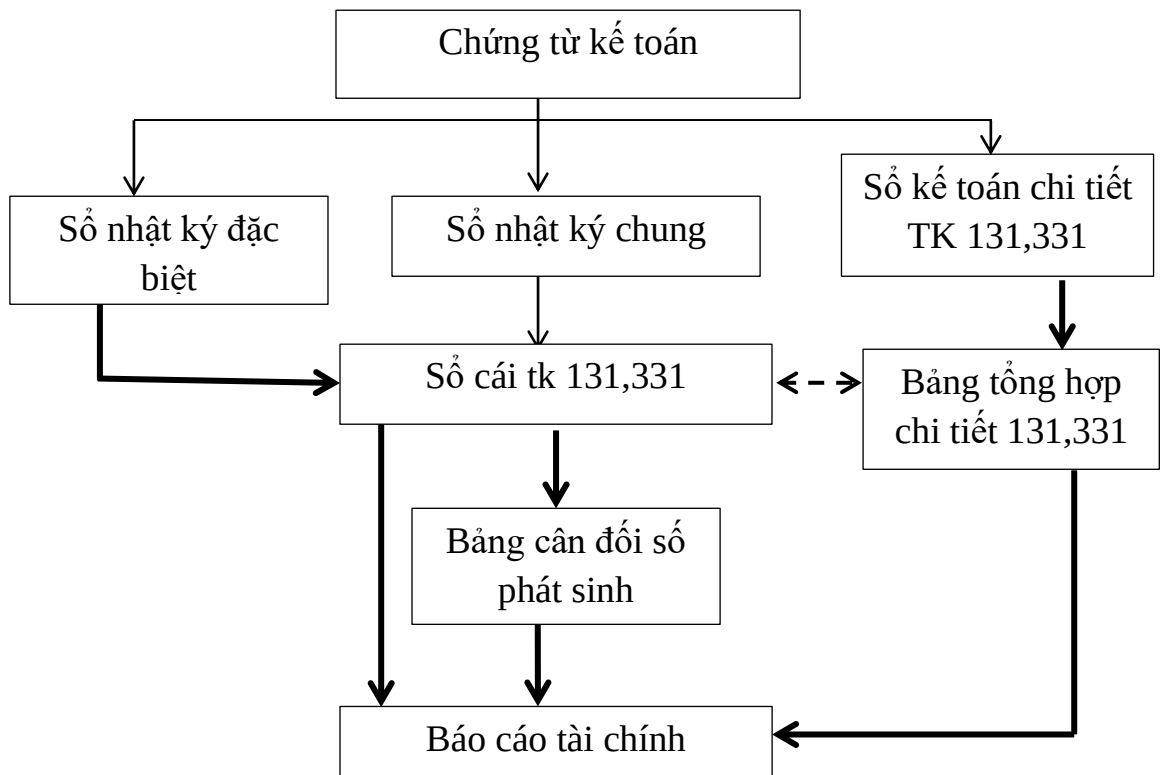


Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự ghi sổ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký Sổ Cái

1.5.2. Hình thức Nhật ký chung

Hình thức nhật ký chung sử dụng cho hầu hết các loại hình doanh nghiệp: sản xuất - thương mại - dịch vụ - xây dựng có quy mô vừa và nhỏ.

Theo hình thức kế toán NKC tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó, sau đó lấy các số liệu trên các sổ nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.



Ghi chú:

—————→ : Ghi hàng ngày

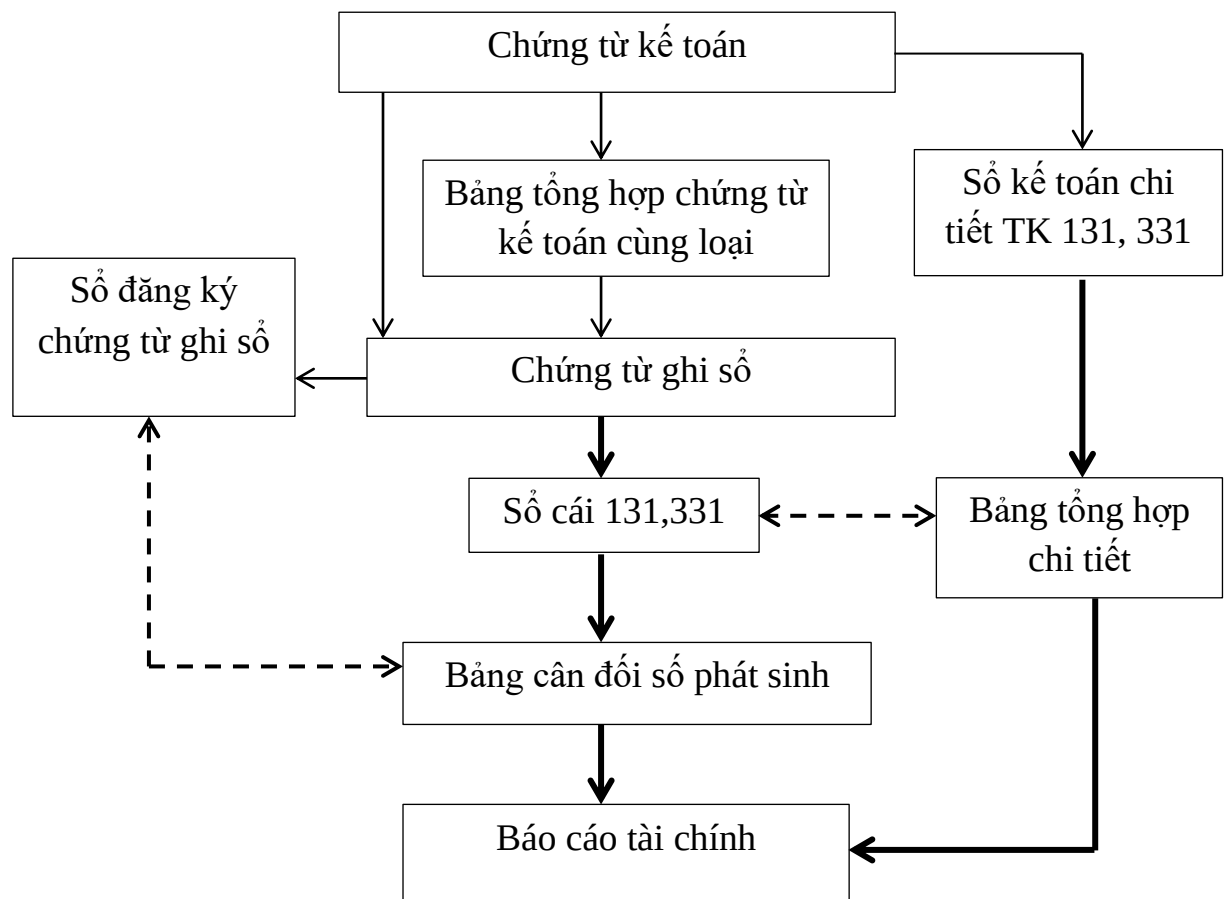
—————→ : Ghi cuối tháng

◀ - - - -> : Đối chiếu

Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự ghi sổ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký Chung

1.5.3. Hình thức chứng từ ghi sổ

- Hình thức này áp dụng cho những DN có quy mô vừa, Quy mô lớn. Sử dụng nhiều lao động kế toán và số lượng lớn các Tài khoản kế toán được sử dụng.
- Theo hình thức chứng từ ghi sổ tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được phản ánh trên chứng từ kế toán đều được phân loại, tổng hợp và lập chứng từ ghi sổ. Dựa vào số liệu ghi trên Chứng từ ghi sổ để ghi vào Sổ Đăng Ký chứng từ ghi sổ theo trình tự thời gian và ghi vào Sổ Cái theo nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh



Ghi chú:

—————> : Ghi hàng ngày

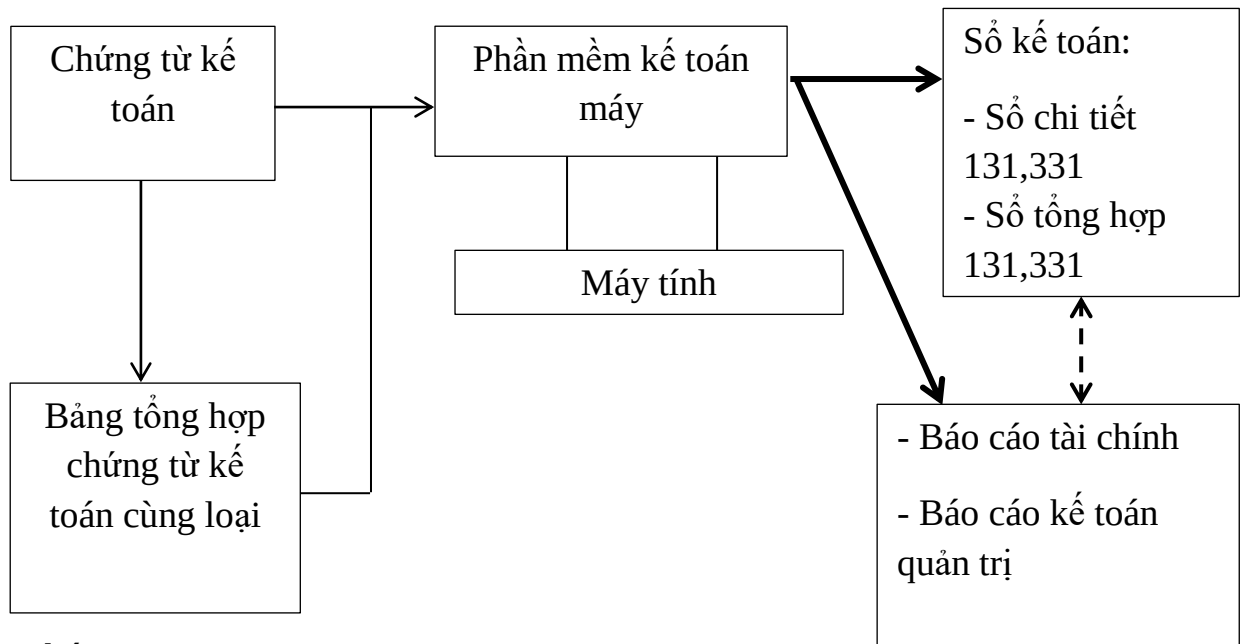
—————> : Ghi cuối tháng

<-----> : Đối chiếu

Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự ghi sổ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

1.5.4. Hình thức kế toán trên máy tính

- Theo hình thức này công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định đã trình bày ở trên. Tuy nhiên phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán



Ghi chú

—————> : Ghi hàng ngày

—————> : Ghi cuối tháng

< - - - > : Đối chiếu

Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự ghi sổ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Kế toán máy

1.6. Phân tích một số chỉ tiêu về khả năng thanh toán của doanh nghiệp

Trong kinh doanh vấn đề làm cho các chủ doanh nghiệp lo ngại là các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi, các khoản phải trả không có khả năng thanh toán. Vì vậy doanh nghiệp phải duy trì một mức vốn luân chuyển hợp lý để đáp ứng kịp thời các khoản nợ ngắn hạn, duy trì các loại hàng tồn kho để đảm bảo quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh thuận lợi. Tại các nước trên thế giới theo cơ chế thị trường căn cứ vào luật phá sản doanh nghiệp không có khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả. Luật doanh nghiệp Việt Nam cũng quy định tương tự như vậy. Do đó các doanh nghiệp luôn luôn quan tâm đến các khoản nợ đến hạn trả và chuẩn bị nguồn để thanh toán.

Khả năng thanh toán của doanh nghiệp được thể hiện thông qua 1 số chỉ tiêu sau: Hệ số thanh toán tức thời, Hệ số thanh toán ngắn hạn, Hệ số thanh toán nhanh..

Hệ số thanh toán ngắn hạn (Hhh) (Liquidity Ratio hoặc Curent Ratio)

Hệ số thanh toán ngắn hạn của doanh nghiệp là mối quan hệ giữa toàn bộ tài sản có thời gian chu chuyển ngắn của doanh nghiệp với nợ ngắn hạn. Chỉ tiêu này được tính như sau:

$$H_{hh} = \frac{\text{Tài sản}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$$

Hệ số này thể hiện mức độ bảo đảm của TSNH với NNH. Nợ ngắn hạn là những khoản nợ mà doanh nghiệp buộc phải thanh toán trong kỳ, do đó doanh nghiệp phải sử dụng những tài sản mà doanh nghiệp thực có và doanh nghiệp tiến hành hoán chuyển những tài sản này thành tiền và dùng số tiền đó để thanh toán các khoản nợ đến hạn. Những tài sản có khả năng hoán chuyển thành tiền nhanh nhất là những tài sản ngắn hạn, đó là những tài sản mà doanh nghiệp đang quản lý và thuộc quyền sử dụng của doanh nghiệp.

Nếu $H_{hh} > 1$: Doanh nghiệp có khả năng thanh toán các khoản nợ vay và nếu hệ số này gia tăng thì nó phản ánh mức độ mà doanh nghiệp đảm bảo chi trả các khoản nợ là càng cao, rủi ro phá sản của doanh nghiệp thấp, tình hình tài chính được đánh giá là tốt, nó cho thấy sự dồi dào của doanh nghiệp trong việc thanh toán nhưng lại giảm hiệu quả sử dụng vốn do doanh nghiệp đã đầu tư quá nhiều vào tài sản ngắn hạn và có thể dẫn đến một tình hình tài chính xấu.

Nếu $H_{hh} < 1$: Khả năng thanh toán của doanh nghiệp là không tốt, tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp không đủ để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn và các khoản nợ đến hạn phải trả.

Nếu H_{hh} tiến dần về 0 thì doanh nghiệp khó có khả năng có thể trả được nợ, tình hình tài chính của doanh nghiệp đang gặp khó khăn và doanh nghiệp có nguy cơ bị phá sản.

Hệ số thanh toán nhanh (H_{nhanh}) (Quick Ratio)

Tùy theo mức độ kịp thời của việc thanh toán nợ hệ số khả năng thanh toán nhanh có thể được xác định theo 2 công thức sau:

$$H_{nhanh} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$$

Hay

$$H_{nhanh} = \frac{\text{Tiền và các khoản TĐT} + \text{Đầu tư tài chính ngắn hạn} + \text{các khoản phải thu ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$$

H_{nhanh} thông thường biến động từ 0.5 đến 1, lúc đó khả năng thanh toán của DN được đánh giá là khả quan. Tuy nhiên, để kết luận hệ số này tốt hay xấu thì cần phải xem xét đến bản chất và điều kiện kinh doanh của DN. Nếu hệ số này < 0.5 thì DN đang gặp khó khăn trong việc thanh toán nợ và để trả nợ thì DN có thể phải bán gấp hàng hóa, tài sản để trả nợ. Nhưng nếu hệ số này quá cao thì cũng không tốt bởi vì tiền mặt tại quỹ nhiều hoặc các khoản phải thu lớn sẽ ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả sử dụng vốn.

Khả năng thanh toán nhanh của doanh nghiệp cao hay thấp, tình hình tài chính được đánh giá tốt hay xấu tùy thuộc vào lượng tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn lớn hay bé, nợ ngắn hạn nhỏ hay lớn.

Hệ số thanh toán tức thời (H_{tt}) (Cash Ratio)

Hệ số thanh toán tức thời cho biết, với số tiền và các khoản tương đương tiền, doanh nghiệp có đảm bảo thanh toán kịp thời các khoản nợ ngắn hạn hay không.

$$H_{tt} = \frac{\text{Tiền \& các khoản tương đương tiền}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$$

Hệ số này thường xuyên biến động từ 0.5 đến 1. Tuy nhiên giống như trường hợp của khả năng thanh toán hiện hành (khả năng thanh toán ngắn hạn) và khả năng thanh toán nhanh, để kết luận giá trị của hệ số thanh toán tức thời là tốt hay xấu ở một doanh nghiệp cụ thể còn cần xem xét đến bản chất kinh doanh và điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp đó. Nhưng nếu hệ số này quá nhỏ thì nhất định doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn trong việc thanh toán nợ.

Mặc dù chỉ số này phản ánh được mức thanh khoản cao nhất của tài sản doanh nghiệp, nhưng tính khả dụng của nó lại tương đối hạn chế. Người ta rất ít khi sử dụng chỉ số thanh toán tiền mặt trong các báo cáo tài chính và các nhà phân tích cũng ít khi dùng chỉ số này trong phân tích cơ bản (fundamental analysis).

Tuy nhiên các hệ số trên chỉ được xem xét trong trạng thái tĩnh nên chưa đủ để đánh giá khả năng thanh toán của doanh nghiệp. Do vậy, cần sử dụng các chỉ tiêu mang tính chất quản trị để đánh giá khả năng trả nợ của doanh nghiệp.

+ Số vòng quay của khoản phải thu khách hàng

Chỉ tiêu “Số vòng quay phải thu khách hàng” phản ánh tốc độ chuyển đổi các khoản phải thu thành tiền. Trị giá chỉ tiêu này càng cao chứng tỏ tốc độ thu hồi khoản phải thu càng nhanh. Điều này được đánh giá là tốt vì khả năng hoán chuyển thành tiền nhanh, do vậy đáp ứng nhu cầu thanh toán nợ. Khi phân tích cũng chú ý là hệ số này quá cao có thể không tốt vì có thể DN thắt chặt tín dụng bán hàng, do vậy ảnh hưởng đến doanh thu của doanh nghiệp. Vì vậy, khi đánh giá khả năng chuyển đổi các khoản phải thu thành tiền cần xem xét đến chính sách tín dụng bán hàng của DN.

+ Số ngày của một chu kỳ nợ (Số ngày của doanh thu chưa thu)

Chỉ tiêu này phản ánh số ngày bình quân của một chu kỳ nợ, từ khi bán hàng đến khi thu tiền. Chỉ tiêu này nếu so sánh với kỳ hạn tín dụng của DN áp dụng cho từng khách hàng sẽ đánh giá tình hình thu hồi nợ và khả năng hoán chuyển thành tiền.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH VÀ LOGISTIC VIETTEC

2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác kế toán các khoản thanh toán tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty CP giám định và logistic VIETTEC

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH VÀ LOGISTIC VIETTEC

Tên giao dịch : VIETTEC

Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần

Địa chỉ: Số 5/16/414 Tô Hiệu - Phường Hồ Nam - Quận Lê Chân - Hải Phòng

Điện thoại: 0313859286

Mã số thuế: 0201626686

Ngành nghề chính:

- Logistic
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa
- Bốc xếp hàng hóa
- Các dịch vụ đóng gói

Chủ sở hữu: Trịnh Ngọc Vinh

Với lợi thế trong những năm gần đây Cảng biển ở Hải phòng đang rất phát triển nhờ vị trí chiến lược bậc nhất tại khu vực phía Bắc Việt Nam, có vị trí giao thông thuận tiện về đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không như nối liền với đường quốc lộ 5B (đường cao tốc Hải Phòng – Hà Nội), gần đường sắt Hải Phòng, sân bay Cát Bi và gần các cảng nước sâu như cảng Lạch Huyện, cảng Tân Vũ,... đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc luân chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu đến các vùng kinh tế trọng điểm của Việt Nam và thế giới. Đây là lý do giúp Công ty cổ phần giám định và logistic VIETTEC được thành lập ngày 23 tháng 03 năm 2015 với hình thức là công ty cổ phần ngoài nhà nước. Công ty

phải cạnh tranh gay gắt về thị trường và dịch vụ trong nước bởi số lượng các công ty giám định và logistic đang tăng mạnh trong những năm gần đây. Tập thể công ty đã định hướng và tiếp tục kiên trì định hướng phát triển đa dạng các ngành nghề mà công ty đang theo đuổi. Với nhiều biện pháp cụ thể đồng bộ nên trong 2 năm qua công ty đã hoàn thành toàn diện vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu .

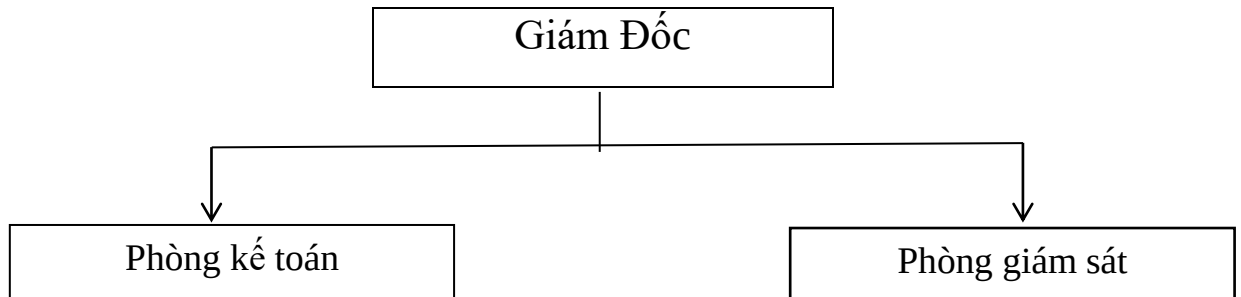
Biểu 2.1: Bảng kết quả sản xuất kinh doanh của công ty CP giám định và logistic VIETTEC

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
1	Vốn kinh doanh	4 061 078 314	2 072 035 741
2	Tổng doanh thu	6 941 501 164	3.288.220.496
3	Tổng doanh thu thuần	6 941 501 164	3 288 220 496
4	Tổng giá vốn hàng bán	6 064 964 848	2 995 432 299
5	Tổng lợi nhuận gộp	876 536 316	292 788 197
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	21 530 268	15 993 303
7	Thu nhập bình quân 1 lao động/tháng	5.562.927	4.941.666

Qua bảng tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh trên của công ty CP giám định và logistic VIETTEC ta thấy rằng lợi nhuận gộp của công ty đã tăng cụ thể là năm 2015: 292 788 197 năm 2016 : 876 536 316 tức là tăng đến 583.748.119đ . Để chứng minh thêm cho sự phát triển của công ty kì nhìn vào chỉ tiêu thu nhập bình quân 1 lao động /tháng thì ta thấy mức thu nhập đã tăng cụ thể năm 2015 là 4.941.666 sang năm 2016 là 5.562.927. Tuy với mức tăng chưa cao nhưng nhìn chung đó là sự phấn đấu không ngừng của toàn bộ công ty .

2.1.2. Đặc điểm sản phẩm, tổ chức sản xuất và quy trình công nghệ tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại CP giám định và logistic VIETTEC



Sơ đồ 2.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại Công Ty CP giám định và logistic VIETTEC

(Nguồn phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

* **Giám đốc:** Giám đốc là người đứng đầu đại diện theo pháp luật của Công ty, là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày, tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty, tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty. Giám đốc luôn đưa ra những phương án bố trí, cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong công ty, tuyển dụng lao động. Ngoài ra giám đốc là người chịu trách nhiệm xử lý lỗi trong công ty, luôn là người chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty nếu công ty phát sinh vấn đề không đáng có

* **Phòng kế toán:**

- Chức năng:

+ Là bộ phận giúp việc Giám đốc tổ chức bộ máy Tài chính - Kế toán - Tín dụng trong toàn Công ty.

+ Giúp Giám đốc kiểm tra, kiểm soát bằng đồng tiền các hoạt động kinh tế, tài chính trong Công ty theo các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước và Công ty cổ phần.

- Nhiệm vụ:

- + Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính và lập báo cáo thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm.
- + Xây dựng kế hoạch huy động vốn trung, dài hạn, huy động kịp thời các nguồn vốn sẵn có vào hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch tạo lập và sử dụng các nguồn tài chính có hiệu quả, đảm bảo tăng cường tiết kiệm trong chi phí hạ giá thành, tăng nhanh tích lũy nội bộ.
- + Tổ chức tuần hoàn chu chuyển vốn, tổ chức thanh toán tiền kinh doanh, thu hồi công nợ.
- + Căn cứ vào chế độ của Nhà nước và quy định của ngành, Công ty để kiểm tra việc sử dụng tài sản, tiền vốn, kiểm tra việc chấp hành các quy định về dự toán, định mức chi phí trong sản xuất kinh doanh.
- + Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán, tổ chức việc ghi chép ban đầu và luân chuyển chứng từ khoa học, hợp lý trong từng đơn vị kế toán.
- + Tổ chức hướng dẫn và áp dụng hệ thống tài khoản kế toán, tổ chức việc ghi chép ban đầu và luân chuyển chứng từ khoa học, hợp lý trong công ty
- + Tổ chức thực hiện chế độ báo cáo kế toán đúng quy định và phù hợp với yêu cầu quản lý của Công ty

*** Phòng giám sát:**

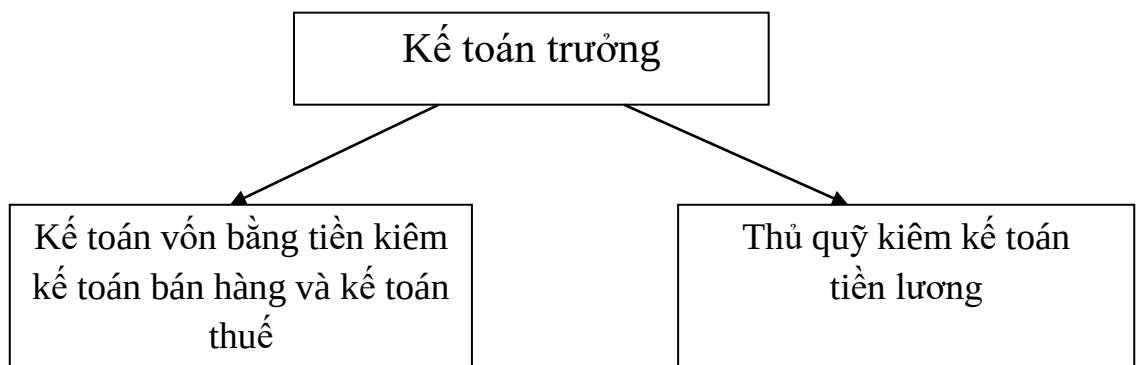
- Nắm vững đặc tính, tiêu chuẩn hàng hoá, quy trình giám định và xử lý khiếu nại
- Có mặt tại hiện trường khi hàng hoá được xếp hoặc dỡ tại cảng xếp, cảng dỡ, hệ thống kho bãi, nhà máy của đối tác
- Phối hợp, làm việc với nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu, hãng giám định và các bên liên quan để đảm bảo sự chính xác và hợp lý của kết quả giám định
- Tư vấn cho các nhà xuất khẩu, các nhà nhập khẩu các vấn đề của hàng hoá để giảm thiểu rủi ro về chất lượng và số lượng
- Xử lý các vấn đề phát sinh tại hiện trường.
- Tiếp nhận các công tác giao nhận, vận chuyển
- Đảm bảo lập báo cáo và lập số liệu theo đúng quy định của công ty.
- Thực hiện các công việc khác theo phân công

2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC

2.1.4.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán:

- Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, gọn nhẹ.

Toàn bộ công tác kế toán đều được tập trung thực hiện và xử lý tại phòng kế toán. Với việc hình thành mô hình kế toán này đã giúp bộ máy của phòng kế toán được gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí, phù hợp với tình hình của công ty.



Sơ đồ 2.2. Bộ máy kế toán tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC

(Nguồn phòng kế toán công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

*** Kế toán trưởng:** Chịu trách nhiệm trước giám đốc về công tác kế toán, quản lý tài chính của công ty và mọi hoạt động của phòng. Có trách nhiệm tổ chức bộ máy kế toán thống nhất, ghi chép phản ánh trung thực quá trình kinh doanh tại DN. Kế toán trưởng có trách nhiệm tổ chức, điều hành toàn bộ công tác hạch toán trong doanh nghiệp. Xuất phát từ vai trò kế toán trong công tác quản lý nên Kế toán trưởng có vị trí quan trọng trong bộ máy quản lý của doanh nghiệp. Kế toán trưởng không chỉ là người tham mưu mà còn là người kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp, trước hết là các hoạt động tài chính. Thực hiện tốt vai trò kế toán trưởng chính là làm cho bộ máy kế toán phát huy được hiệu quả hoạt động, thực hiện các chức năng vốn có của kế toán.

Với vai trò và quyền hạn của mình, Kế toán trưởng sẽ thực hiện phân công công việc và trách nhiệm cho các kế toán viên;

Nội dung hạch toán tại một doanh nghiệp bao gồm nhiều phần hành cụ thể phải được phân công cho nhiều người thực hiện. Mỗi người thực hiện một số phần

hành nhất định dưới sự điều khiển chung của kế toán trưởng. Các phần hành kế toán có mối liên hệ với nhau nên việc phân công cần đảm bảo tính khoa học và có sự tác động qua lại để cùng thực hiện tốt các nhiệm vụ kế toán của doanh nghiệp.

*** Kế toán vốn bằng tiền kiêm kế toán bán hàng và kế toán thuế:**

- Kế toán vốn bằng tiền: Theo dõi sự thay đổi tỷ giá tại thời điểm ghi nợ, thời điểm thanh toán, từ đó xử lý chênh lệch tỷ giá. Kiểm kê các giấy tờ, các hợp đồng có sự tham gia của ngân hàng, theo dõi các khoản vay nợ và trả nợ với ngân hàng, theo dõi các khoản thu chi tạm ứng tiền mặt của Công ty, quản lý vốn tiền mặt của Công ty.
- Kế toán bán hàng: Có nhiệm vụ ghi chép, phản ánh đầy đủ kịp thời chính xác tình hình hiện có và chi phí của từng dịch vụ bán hàng mà công ty cung cấp theo các chỉ tiêu quy định. Tập hợp các chứng từ bán hàng của công ty.
- Kế toán thuế: Tập hợp các chứng từ và hạch toán các nghiệp vụ thuế, kê khai quyết toán thuế

*** Thủ quỹ kiêm kế toán lương:**

- Thủ quỹ: có trách nhiệm quản lý tiền mặt, căn cứ các chứng từ gốc hợp lý, hợp lệ và tiến hành thu chi tiền mặt và ghi vào sổ quỹ. Phản ánh thu, chi, tồn quỹ tiền mặt hàng ngày đối chiếu tồn quỹ thực tế với sổ sách để phát hiện những sai sót và xử lý kịp thời đảm bảo thực tế tiền mặt bằng số dư trên sổ sách.
- Kế toán lương: Tính lương cho nhân viên trong công ty, tính ra các khoản trích theo lương. Theo dõi và lập báo cáo để đối chiếu quyết toán với cơ quan bảo hiểm. Đồng thời ghi chép các nghiệp vụ thanh toán và tính tiền lương, các khoản trích theo lương tiến hành phân bổ các khoản chi phí lương, chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ theo đúng chế độ kế toán hiện hành.

2.1.4.2. Chính sách kế toán áp dụng tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC

- Chế độ kế toán đang áp dụng: Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Tài Chính

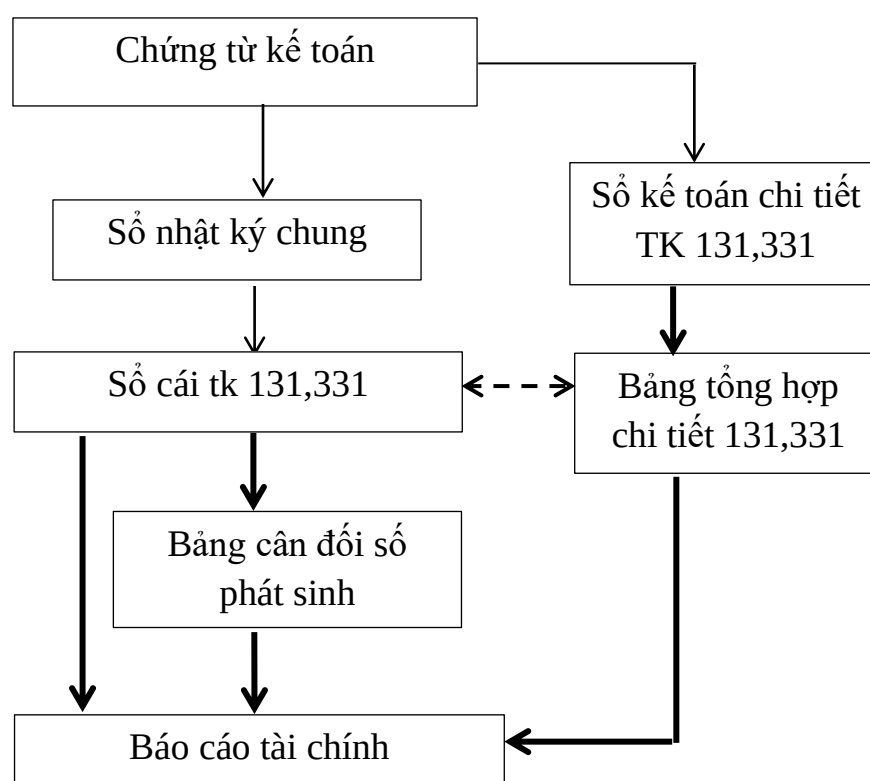
và các quyết định, thông tư bổ sung hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp.

- Kỳ kế toán : Công ty thực hiện niên độ kế toán theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Đồng Việt Nam (VND) được sử dụng làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán.

- Phương pháp tính thuế GTGT : Công ty áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ

- Hình thức kế toán công ty áp dụng là hình thức Nhật ký chung



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: 

Ghi cuối tháng: 

Đối chiếu, kiểm tra: 

Sơ đồ 2.3. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC

(Nguồn phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

2.1.5. Đặc điểm về phương thức và hình thức thanh toán tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC

- Với những khoản thanh toán trên 20 triệu : Công ty thanh toán qua ngân hàng
- + Chứng từ thanh toán sử dụng trong phương thức này là: Ủy nhiệm chi, Giấy báo có (nợ)
- Với những khoản thanh toán dưới 20 triệu: Công ty thanh toán bằng tiền mặt
- + Chứng từ thanh toán sử dụng trong phương thức này là: Phiếu thu, Phiếu chi.

2.2 Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC

2.2.1. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua

- Tài khoản sử dụng: TK 131
- Chứng từ sử dụng:
 - + Hóa đơn GTGT
 - + Phiếu thu
 - + Giấy báo có
- Sổ sách sử dụng:
 - + Sổ Nhật ký chung
 - + Sổ Cái TK 131
 - + Sổ chi tiết thanh toán với người mua
 - + Sổ tổng hợp thanh toán với người mua

2.2.2. kế toán chi tiết thanh toán với người mua

VD1: Ngày 10/12/2016 Kế toán ghi nhận doanh thu giám định lô hàng tàu CONSTATINE cho Công ty TNHH DOOSAN HP. Số tiền là 147.712.000 (chưa VAT 10%) chưa thanh toán theo hóa đơn GTGT số 0000681 (Biểu số 2.1)

Kế toán định khoản:

Nợ 131 :	162.483.200
Có 511 :	147.712.000
Có 3331 :	14.771.200

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG <i>Liên 3: Nội bộ</i> <i>Ngày 10 tháng 12 năm 2016</i>			Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: VT/15P Số: 0000681		
Đơn vị bán hàng: Công ty CP giám Định và logistic VIETTEC Mã số thuế :0201626686 Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, VN VPĐD :P406, số 32 Trần Khánh Dư, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam Điện thoại: 0313.850.286 Fax:..... Số tài khoản:79069396 – Ngân hàng VP Bank Chi nhánh Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Đơn vị: CÔNG TY TNHH Công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Mã số thuế:0200109075 Hình thức thanh toán: Địa chỉ: Km92, Quốc lộ 5, P.Sở Dầu, Q. Hồng Bàng, TP Hải phòng. Số tài khoản:.....tại Ngân hàng.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đ.V.T	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Cước bốc xếp hàng nhỏ hơn 30t/xe	Tấn	797	107.000	85.279.000
02	Phí bốc xếp theo ĐK Liner	Tấn	797	30.000	23.910.000
03	Phí đảo chọn	Tấn	137	128.400	17.590.800
04	Cước giao nhận	Tấn	797	6.000	4.782.000
Cộng tiền hàng:					147.712.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		14.771.200
Tổng cộng tiền thanh toán:					162.483.200
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm sáu mươi hai triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn hai trăm đồng chẵn					
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và Logistic VIETTEC)

VD2: Ngày 14/12/2016 Thu được nợ của Công ty TNHH DOOSAN Hải phòng
số tiền là 110.000.000 bằng chuyển khoản theo GBC791 (biểu số 2.2)

Kế toán định khoản

Nợ 112 : 110.000.000

Có 131: 110.000.000

Biểu số 2.2 : Giấy báo có

VP BANK – CN Hải Phòng

Mã số thuế: 0100233583-004

Số tài khoản: 79069396

Loại tài khoản: Tiền gửi thanh toán

PHIẾU BÁO CÓ

Ngày: 14/12/2016

Loại tiền tệ : VND

Số CIF khách hàng: 1929224

BC791

Khách hàng: **CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH VÀ LOGISTIC VIETTEC**

Chúng tôi xin thông báo đã ghi có tài khoản của quý khách số tiền như sau:

Nội dung	Số tiền
CTY TNHH CÔNG NGHỆ PNANG DOOSAN	110.000.000
HP VN- THANH TOÁN	

Số tiền bằng chữ: *Một trăm mười triệu đồng chẵn*

(Đã đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và Logistic VIETTEC)

Căn cứ vào HD GTGT Số 0000681 và BC791 Kế toán ghi nhận công nợ phải thu của Công DOOSAN Hải Phòng vào sổ chi tiết thanh toán

Biểu số 2.3: Sổ chi tiết thanh toán với người mua

Công ty CP giám định và logistic VIETTEC

Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, Hồ Nam,
Lê Chân, Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: S13- DNN

Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN

TK:131- Phải thu của khách hàng

Đối tượng: Công ty TNHH Công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng
Tháng 12 Năm 2016

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số	Ngày			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4
			<u>Số dư đầu tháng</u>				<u>50.000.000</u>	-
10/12	HD 0000681	10/12	Doanh thu làm tàu CONSTATINE	511, 3331	162.483.200		212.483.200	
14/12	BC791	14/12	Thu nợ bằng chuyển khoản	112		110.000.000	102.483.200	
			Cộng số phát sinh tháng		162.483.200	110.000.000		
			<u>Số dư cuối tháng</u>				<u>102.483.200</u>	-

(Nguồn: Phòng kế toán công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

VD3: Ngày 12/12/2016 Công ty Cp giám định và logistic Viettec nhận giám định lô hàng tàu HAI VIET 86 cho Công ty TNHH Thiên Quốc. Kế toán ghi nhận doanh thu số tiền là 64.443.200 (chưa VAT10%), chưa thanh toán theo hóa đơn GTGT số 0000694(biểu số 2.4)

Kế toán định khoản

Nợ 131 : 70.887.520

Có 511 : 64.443.200

Có 3331: 6.444.320

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3: Nội bộ Ngày 12 tháng 12 năm 2016				Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: VT/15P Số: 0000694	
Đơn vị bán hàng: Công ty CP giám Định và logistic VIETTEC Mã số thuế :0201626686 Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, VN VPĐD :P406, số 32 Trần Khánh Dư, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam Điện thoại: 0313.850.286 Fax:..... Số tài khoản:79069396 – Ngân hàng VP Bank Chi nhánh Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Đơn vị: CÔNG TY TNHH Thiên Quốc Mã số thuế:0201019240 Hình thức thanh toán: Chuyển Khoản Địa chỉ: Số 9 lô 22C Khu đô thị ngã 5 sân bay Cát Bi, P Đông Khê, Q Ngô Quyền, Hải Phòng. Số tài khoản:.....tại Ngân hàng.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đ.V.T	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Cước bốc xếp hàng nhỏ hơn 30t/xe	Tấn	194	107.000	20.758.000
02	Phí bốc xếp	Tấn	194	30.000	5.820.000
03	Phí chuyển hàng bãi	Tấn	194	167.000	32.398.000
04	Cước giao nhận	Tấn	194	6.000	1.164.000
05	Phí lưu kho				4.303.200
Cộng tiền hàng:					64.443.200
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		6.444.320
Tổng cộng tiền thanh toán:					70.887.520
Số tiền viết bằng chữ: Bảy mươi triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm hai mươi đồng chẵn					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và Logistic VIETTEC)

VD 4: Ngày 15/12/2016 Thu được nợ của Công ty Thiên Quốc số tiền là 90.000.000 bằng chuyển khoản theo GBC795 (Biểu số 2.5)

Kế toán định khoản

Nợ 112: 90.000.000

Có 131: 90.000.000

Biểu số 2.5 : Giấy báo có

VP BANK – CN Hải Phòng

Mã số thuế: 0100233583-004

Số tài khoản: 79069396

Loại tài khoản: Tiền gửi thanh toán

PHIẾU BÁO CÓ

Ngày: 15/12/2016

Loại tiền tệ : VND

Số CIF khách hàng: 1929224

BC795

Khách hàng: **CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH VÀ LOGISTIC VIETTEC**

Chúng tôi xin thông báo đã ghi có tài khoản của quý khách số tiền như sau:

Nội dung	Số tiền
CTY TNHH THIENQUOC - THANH TO ANNO	90.000.000

Số tiền bằng chữ: *Chín mươi triệu đồng chẵn*

(Đã đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và Logistic VIETTEC)

Căn cứ vào HD GTGT Số 0000694 và BC795 Kế toán ghi nhận công nợ phải thu của Công ty CP TNHH Thiên Quốc vào sổ chi tiết thanh toán

Biểu số 2.6: Sổ chi tiết thanh toán với người mua

Công ty CP giám định và logistic VIETTEC

Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, Hồ Nam,
Lê Chân, Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: S13- DNN

*Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC*

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN

TK:131- Phải thu của khách hàng

Đối tượng: Công ty TNHH Thiên quốc
Tháng 12 Năm 2016

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số	Ngày			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4
			<u>Số dư đầu tháng</u>				<u>41.285.200</u>	-
12/12	HD 0000694	12/12	Doanh thu làm tàu HAIVIET 86	511, 3331	70.887.520		112.172.720	
15/12	BC795	15/12	Thu nợ bằng chuyển khoản	112		90.000.000	22.172.720	
			Cộng số phát sinh tháng		70.887.520	90.000.000		
			<u>Số dư cuối tháng</u>				<u>22.172.720</u>	-

(Nguồn: Phòng kế toán công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

VD 5: Ngày 21/12/2016 Công ty Cp giám định và logistic Viettec ghi nhận giám định lô hàng xuất tàu THORCO LOGOS cho Công ty TNHH Đông Dương. Kế toán ghi nhận doanh thu số tiền là 6.000.000, chưa thanh toán theo hóa đơn GTGT số 0000709(biểu số 2.7)

Kế toán định khoản:

Nợ 131 : 6.600.000

Có 511 : 6.000.000

Có 3331: 600.000

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG <i>Liên 3: Nội bộ</i> <i>Ngày 21 tháng 12 năm 2016</i>				Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: VT/15P Số: 0000709	
Đơn vị bán hàng: Công ty CP giám Định và logistic VIETTEC Mã số thuế :0201626686 Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, VN VPDD :P406, số 32 Trần Khánh Dư, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam Điện thoại: 0313.850.286 Fax:..... Số tài khoản:79069396 – Ngân hàng VP Bank Chi nhánh Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Đơn vị: CÔNG TY TNHH thương mại đầu tư công nghệ Đông Dương Mã số thuế:0106933711 Hình thức thanh toán: TM Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Chế Nghĩa, P Hàng Bài, Q Hoàn Kiếm, TP Hà Nội. Số tài khoản:.....tại Ngân hàng.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đ.V.T	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Phí giám định hàng xuất tàu THORCO LOGOS	Ca	12	500.000	6.000.000
Cộng tiền hàng:					6.000.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		600.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					6.600.000
Số tiền viết bằng chữ: Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn					
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và Logistic VIETTEC)

VD 6: Ngày 27/12/2016 Công ty TNHH Đông Dương thanh toán hết nợ bằng tiền mặt theo phiếu thu PT046/Q4 (biểu số 2.8)

Kế toán định khoản

Nợ 111: 6.600.000

Có 131: 6.600.000

Biểu số 2.8: Phiếu thu

**Đơn vị: Công ty CP giám định và
logistic VIETTEC**

Mẫu số: 01 - TT

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Quyển số: 04

Số: 046

PHIẾU THU

Ngày 27 tháng 12 năm 2016

Nợ 111 : 6.600.000

Có 131 : 6.600.000

Họ và tên người nộp tiền: Công ty TNHH TM đầu tư công nghệ Đông Dương

Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Chế Nghĩa, P Hàng Bài, Q Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Đơn vị công tác (DN): Công ty CP giám định và logistic VIETTEC

Lý do nộp: Phí giám định

Số tiền: 6.600.000 (Viết bằng chữ): *Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn*

Kèm theo:Chứng từ gốc.

Ngày 27 tháng 12 năm 2016

Giám đốc Kế toán trưởng Người nộp tiền Người lập phiếu Thủ quỹ

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): *Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn*

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi:

Nguồn: phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC

VD7: Ngày 28/12/2016 Công ty TNHH thương mại đầu tư công nghệ Đông Dương trả trước cho công ty giám định và logistic VIETTEC số tiền 30.000.000 bằng chuyển khoản theo giấy báo có BC986 (Biểu 2.9)

Kế toán định khoản:

Nợ 112 : 30.000.000

Có 131 : 30.000.000

Biểu số 2.9 : Giấy báo có

VP BANK – CN Hải Phòng

Mã số thuế: 0100233583-004

Số tài khoản: 79069396

Loại tài khoản: Tiền gửi thanh toán

PHIẾU BÁO CÓ

Ngày: 28/12/2016

Loại tiền tệ : VND

Số CIF khách hàng: 1929224

BC986

Khách hàng: **CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH VÀ LOGISTIC
VIETTEC**

Chúng tôi xin thông báo đã ghi có tài khoản của quý khách số tiền như sau:

Nội dung	Số tiền
CTY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ ĐÔNG DƯƠNG - TRATRUOCTIENHANG	30.000.000

Số tiền bằng chữ: *Ba mươi triệu đồng chẵn*

(Đã đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và Logistic VIETTEC)

Căn cứ vào HĐ GTGT Số 0000709 và PT046/Q4, BC986, Kế toán ghi nhận công nợ phải thu của Công Ty TNHH Đông Dương vào sổ chi tiết thanh toán

Biểu số 2.10: Sổ chi tiết thanh toán với người mua

Công ty CP giám định và logistic VIETTEC

Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, Hồ Nam,
Lê Chân, Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: S13- DNN

*Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-
BTC*

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN

TK:131- Phải thu của khách hàng

Đối tượng: Cty TNHH thương mại đầu tư công nghệ Đông Dương
Tháng 12 Năm 2016

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK Đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số	Ngày			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4
			<u>Số dư đầu tháng</u>				=	-
21/12	HD 0000709	21/12	Doanh thu làm tàu THORCO LOGOS	511,3331	6.600.000		6.600.000	
21/12	PT046 /Q4	21/12	Thu nợ bằng tiền mặt	111		6.600.000		
24/12	BC986	24/12	Đông Dương trả trước tiền hàng	112		30.000.000		30.000.000
			Cộng số phát sinh tháng		6.600.000	36.600.000		
			<u>Số dư cuối tháng</u>					<u>36.600.000</u>

(Nguồn: phòng kế toán công ty Cp giám định và logistic VIETTEC)

2.2.3. Kế toán tổng hợp thanh toán với người mua

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0000681(biểu 2.1), hóa đơn GTGT 0000694(biểu số 2.4), hóa đơn GTGT 0000709 (biểu số 2.7), giấy báo có BC791(biểu số 2.2), giấy báo có BC795(biểu số 2.5), phiếu thu PT046/Q2(biểu số 2.8), giấy báo có BC986(biểu số 2.9) kế toán ghi sổ Nhật ký chung (biểu số 2.11)

Biểu số 2.11: Trích sổ Nhật ký chung năm 2016

Đơn vị: Công ty CP giám định và logistic

VIETTEC

Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số S03a-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG**Năm 2016**

Đơn vị tính: Đồng

Ngày , tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang			
			...			
10/12	HĐ 0000681	10/12	Phí giám định lô hàng tàu CONSTATINE cho cty DOOSAN	131	162.483.200	
				511		147.712.000
				3331		14.771.200
			...			
12/12	HĐ 0000694	12/12	Phí giám định lô hàng tàu HAIVIET 86 cho Công ty Thiên Quốc	131	70.887.520	
				511		64.443.200
				3331		6.444.320
			...			
14/12	BC791	14/12	Thu nợ của công ty DOOSAN Hải Phòng	112	110.000.000	
				131		110.000.000
15/12	BC795	15/12	Thu nợ của Công ty Thiên Quốc	112	90.000.000	
				131		90.000.000
			...			
21/12	HĐ 0000709	21/12	Phí giám định lô hàng xuất tàu THORCO LOGOS cho Công ty Thiên Quốc	131	6.600.000	
				511		6.000.000
				3331		600.000
						
27/12	PT046 /Q4	27/12	Thu nợ của Công ty Đông Dương	111	6.600.000	
				131		6.600.000
28/12	BC986	28/12	Cty Đông Dương trả trước tiền hàng	112	30.000.000	
				131		30.000.000
			...			
			Cộng số phát sinh năm	x	53.037.241.281	53.037.241.281

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

(Nguồn: Phòng kế toán công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

Căn cứ vào nhật ký chung (biểu số 2.11) Kế toán ghi sổ cái tài khoản 131 (biểu số 2.12)

Biểu số 2.12: Sổ Cái TK131

Đơn vị: CP giám định và logistic VIETTEC
Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, Hồ Nam,
Lê Chân, Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Phải thu của khách hàng

Tài khoản: 131

Năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		DIỄN GIẢI	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, Tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số dư đầu năm			
			...			
10/12	HĐ 0000681	10/12	Phí giám định lô hàng tàu CONSTATINE	511	147.712.000	
				3331	14.771.200	
			...			
12/12	HĐ 0000694	12/12	Phí giám định lô hàng tàu HAIVIET 86	511	64.443.200	
				3331	6.444.320	
			...			
14/12	BC791	14/12	Thu nợ của công ty DOOSAN Hải Phòng	112		110.000.000
15/12	BC795	15/12	Thu nợ của công ty Thiên Quốc	112		90.000.000
			...			
21/12	HĐ 0000709	21/12	Phí giám định lô hàng tàu THORCO LOGOS	511	6.000.000	
				3331	600.000	
27/12	PT 046/Q4	27/12	Thu nợ của công ty Đông Dương	111		6.600.000
			...			
24/12	BC986	24/12	Cty Đông Dương ứng trước tiền hàng	112		30.000.000
			...			
Cộng số phát sinh năm					7 501 616 225	6 907 951 723
Số dư cuối năm					593 664 502	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)
(Đã ký)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)
(Đã ký)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

- Căn cứ vào sổ chi tiết phải thu khách hàng: biểu số 2.3, biểu số 2.6, biểu số 2.10. Kế toán ghi vào sổ tổng hợp thanh toán với người mua (biểu số 2.13).

Biểu số 2.13: Sổ tổng hợp phải thu người mua

Đơn vị: CP giám định và logistic VIETTEC

Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, Hồ Nam,

Lê Chân, Hải Phòng, Việt Nam

SỔ TỔNG HỢP CHI TIẾT NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 131- Phải thu của khách hàng

Tháng 12 Năm 2016

STT	Tên người mua	Số dư đầu tháng 12		Số phát sinh tháng 12		Số dư cuối tháng 12	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty TNHH CNN DOOSAN HP	50.000.000		162.483.200	110.000.000	102.483.200	
2	Công ty TNHH Thiên Quốc	41.285.200		70.887.520	90.000.000	22.172.720	
3	Công ty TNHH Đông Dương			6.600.000	36.600.000		30.000.000
...	...	...	...	...	...	...	...
	Tổng	294.452.359		601.346.125	591.795.000	646.864.502	53.200.000

(Nguồn: Phòng kế toán công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán (nhà cung cấp) tại Công ty CP giam định và logistic VIETTEC

2.3.1. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán

- Chứng từ:

+ Hóa đơn GTGT (Liên 2)

+ Phiếu chi

+ Ủy nhiệm chi(UNC), Giấy báo nợ (GBN)

- Tài khoản sử dụng: TK 331 – Phải trả người bán

- Sổ sách kế toán:

+ Sổ nhật ký chung

+ Sổ cái TK 331

+ Sổ chi tiết thanh toán với người bán

+ Sổ tổng hợp chi tiết thanh toán với người bán

2.3.2. Kế toán chi tiết thanh toán với người bán

VD 8: Ngày 03/12/2016 Kế toán hạch toán tiền dịch vụ cầu cảng tàu DAEWON theo hóa đơn GTGT 0001188 (biểu số 2.14) số tiền là 307.229.978(VAT 10%), chưa thanh toán

Kế toán định khoản

Nợ 154: 279.299.980

Nợ 133: 27.929.998

Có 331: 307.229.978

Biểu số 2.14: Hóa đơn GTGT

CÔNG TY CP KHU CÔNG NGHIỆP ĐÌNH VŨ
Dinh Vu Industrial Zone Joint Stock
Company
 Mã số (Code) : 0200116717

Tầng 5, Khu văn phòng Harbour View, Số 12 Trần
 Phú, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải
 Phòng, Việt Nam
5 th floor View Office Tower, No 12 Tran Phu St..May
To Ward, Ngô Quyền Dist., Hai Phong City, Viet Nam
 Tel: (84-31) 3 836169 Fax: (84-31) 3859130

HÓA ĐƠN GTGT

VAT Invoice

(Liên 2 : Giao cho khách hàng – 2nd Client copy)

Tên khách hàng (Client's name): **CP giám định và logistic**
VIETTEC

Mẫu số : 01GTKT3/001

Địa chỉ (Address) : Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, phường Hồ Nam,
 quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Ký hiệu/ Series No : AA/16P

Mã số thuế (Code) : 0106933711

Số hóa đơn/Invoice No : 0001188

Hình thức thanh toán (Mode of payment) : Chuyển khoản

Số tham chiếu/Ref No :

Gửi đến (For the attention of) :

Ngày/Date : 03/12/2016

STT (No.)	Diễn giải (Description)	Đ.V.T (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Tiền dịch vụ cầu cảng tàu DAEWON từ ngày 12/09/2016 đến ngày 03/12/2016 <i>Jetty service fee for DAEWON ship from date 12/09/2016 to date 03/12/2016</i>	VND /ngày	83	3.365.060	279.299.980
Giá bán chưa thuế (The selling price exclusive of VAT)					279.299.980
Thuế suất GTGT (VAT rate) : 10%			Tiền thuế GTGT(The VAT):		27.929.998
Tổng cộng tiền thanh toán (The total value to be paid) :					307.229.978

**Số tiền viết bằng chữ (Total amount in word) : Ba trăm linh bảy nghìn hai trăm hai mươi
 chín nghìn chín trăm bảy mươi tám đồng chẵn**

Thanh toán bằng điện chuyển tiền đến ngân hàng của chúng tôi:

(payment by telegraphic transfer to out banker)

Bank name : NH TNHH MTV Public Viet Nam-CN Hải Phòng

Account No : Số 22 khu B, lô 7B, Lê Hồng Phong, Hải Phòng

Account Name : Dinh Vu Industrial Zone Joint Stock Company

Khách hàng

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Nguồn: Phòng kế toán công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

VD 9: Ngày 15/12/2016 Thanh toán tiền dịch vụ cầu cảng tàu DAEWON cho công ty CP khu công nghiệp đình vũ số tiền là 240.000.000 bằng chuyển khoản theo UNC 026 (biểu số 2.15)

Kế toán định khoản

Nợ 331 : 240.000.000

Có 112 : 240.000.000

Biểu số 2.15 : Ủy nhiệm chi

ỦY NHIỆM CHI

Số bút toán: 026

Mã KH.....

Ngày: 15/12/2016

Tên đơn vị trả tiền(Payer): **Công ty CP giám định và logistic Viettec**

Số tài khoản(Acc No): **79069396**

Tại ngân hàng(At Bank): **VP Bank**

Tỉnh, TP(City,province): **Hải Phòng**

Tên đơn vị nhận tiền(Beneficiary): **CÔNG TY CP KHU CÔNG NGHIỆP ĐÌNH VŨ**

Số tài khoản(Acc No): **05040000160**

Tại ngân hàng(At Bank): **NH TNHH MTV Public Viet Nam**

Chi nhánh (branch) **Hải Phòng**

Số tiền bằng chữ (Amount in words):

Hai trăm bốn mươi triệu đồng chẵn

Nội dung thanh toán(Content): Trả nợ cho Công ty CP Khu Công Nghiệp Đình Vũ

240.000.000

Đơn vị/Người yêu cầu(Customer)

VPBank

Kế toán

Chủ tài khoản

Giao dịch viên

Kiểm soát

Giám đốc

(Nguồn: Phòng kế toán công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

- Căn cứ vào HD 0001188 và UNC 026 kế toán ghi nhận công nợ phải trả vào sổ chi tiết thanh toán với người bán(biểu số 2.16)

Biểu số 2.16 : sổ chi tiết thanh toán với người bán

Công ty CP giám định và logistic VIETTEC

Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, Hồ Nam,
Lê Chân, Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: S13- DNN

Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN

TK:331- Phải trả người bán

Đối tượng: CÔNG TY CP KHU CÔNG NGHIỆP ĐÌNH VŨ
Tháng 12 Năm 2016

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số	Ngày			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4
			<u>Số dư đầu tháng</u>					<u>93.119.836</u>
03/12	HD 0001188	03/12	Dịch vụ cầu cảng tàu DAEWON	154		279.299.980		372.419.816
				133		27.929.998		400.349.814
15/12	UNC026	15/12	Trả nợ cho công ty cp khu công nghiệp đình vũ	112	240.000.000			160.349.814
			Cộng số phát sinh tháng		240.000.000	307.229.978		
			<u>Số dư cuối tháng</u>					<u>160.349.814</u>

(Nguồn: Phòng kế toán công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

VD 10 : Ngày 22/12/2016 Kế toán hạch toán tiền dịch vụ xuất tàu OCEAN SUCCESS theo hóa đơn GTGT 0007297(biểu số 2.17) số tiền phải trả là 162.365.005 (VAT 10%), chưa thanh toán

Kế toán định khoản:

Nợ 154 : 147.604.550

Nợ 133 : 14.760.455

Có 331 : 162.365.005

Biểu số 2.17 : Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN DỊCH VỤ GTGT
SERVICE INVOICE
Liên 2: Khách hàng

Mẫu số: 01GTKT3/002
 Ký hiệu : HD/16P
 N⁰: 0007297

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG HOÀNG DIỆU

Địa chỉ : Số 3 Lê Thánh Tông – Phường Máy Tơ – Quận Ngô Quyền- TP. Hải phòng, Việt Nam
 Mã số thuế : 0201712790

Số TK: VND: 020.01.01.0468.468- NH TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM- CN HẢI PHÒNG

Tên khách hàng: **Công ty CP giám định và logistic VIETTEC**

Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng, Việt Nam

Số TK:

Tên tàu: **HGB xuất tàu OCEAN SUCCESS**

Mã số thuế: 0201626686

Ngày cập bến:

Số vận đơn: 7266

Số lệnh giao nhận: HN160007266+7360

Loại hàng: Thiết bị

Điều kiện xếp dỡ: LI-0163.16/VP/HDN(PLBB)- (XND)

Số tấn: 905,418

Tên dịch vụ	Đ.vị	Số lượng	Đơn giá	Tiền dịch vụ	Thuế GTGT		Cộng
					%	Tiền thuế	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3x4)	(6)	(7=5x6)	(8=5+7)
Ôtô -> Bãi	Tấn	905	107.000	96.835.000	10	9.683.500	106.518.500
Giảm 5%				4.841.750	10	484.175	5.325.925
B xếp hàng vào bãi	Tấn	905	30.000	27.150.000	10	2.715.000	29.865.000
Giảm 5%				1.357.500	10	135.750	1.493.250
Lưu 12/12->18/12/2016	N/Tấn	4x213	6.600	5.623.200	10	562.320	6.185.520
Lưu 13/12-> 17/12/2016	N/Tấn	3x60	6.600	1.188.000	10	118.800	1.306.800
Lưu 14/12->18/12/2016	N/Tấn	2x30	6.600	396.000	10	39.600	435.600
Lưu 12/12->18/12/2016	N/Tấn	5x293	6.600	9.669.000	10	966.900	10.635.900
Lưu 11/12->19/12/2016	N/Tấn	6x217	6.600	8.593.200	10	859.320	9.452.520
Lưu 11/12->19/12/2016	N/Tấn	7x77	6.600	3.557.400	10	355.740	3.913.140
Lưu 11/12->19/12/2016	N/Tấn	8x15	6.600	792.000	10	79.200	871.200
Tổng cộng				147.604.550		14.760.455	162.365.005

Tổng số tiền (Bằng chữ): Một trăm sáu mươi hai triệu ba trăm sáu mươi lăm ngàn năm đồng

Ngày 22 tháng 12 năm 2016

Người mua hàng

Người bán hàng

Giám đốc

(Nguồn: Phòng kế toán công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

VD 11: Ngày 23/12/2016 Thanh toán tiền dịch vụ xuất tàu OCEAN SUCCESS số tiền là 80.000.000 bằng chuyển khoản theo ủy nhiệm chi ngày 23/12/2016 (Biểu số 2.18)

Kế toán định khoản

Nợ 331 : 80.000.000

Có 112 : 80.000.000

Biểu số 2.18 : Ủy nhiệm chi

ỦY NHIỆM CHI

Số bút toán: 042

Mã KH.....

Ngày: 23/12/2016

Tên đơn vị trả tiền(Payer): **Công ty CP giám định và logistic Viettec**

Số tài khoản(Acc No): **79069396**

Tại ngân hàng(At Bank): **VP Bank**

Tỉnh, TP(City,province): **Hải Phòng**

Tên đơn vị nhận tiền(Beneficiary): **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG HOÀNG DIỆU**

Số tài khoản(Acc No): **020.01.01.0468.468**

Tại ngân hàng(At Bank): **NH TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Chi nhánh (branch) **Hải Phòng**

Số tiền bằng chữ (Amount in words):

Tám mươi triệu đồng chẵn

Nội dung thanh toán(Content): Trả nợ cho công ty TNHH Cảng Hoàng Diệu

80.000.000

Đơn vị/Người yêu cầu(Customer)

VPBank

Kế toán

Chủ tài khoản

Giao dịch viên

Kiểm soát

Giám đốc

(Nguồn: Phòng kế toán công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

- Căn cứ vào HĐ 0007297 và UNC 042 kế toán ghi nhận công nợ phải trả vào sổ chi tiết thanh toán với người bán(biểu số 2.19)

Biểu số 2.19 : sổ chi tiết thanh toán với người bán

Công ty CP giám định và logistic VIETTEC

Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, Hồ Nam,
Lê Chân, Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: S13- DNN

Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN

TK:331- Phải trả người bán

Đối tượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẢNG HOÀNG DIỆU

Tháng 12 Năm 2016

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số	Ngày			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4
			<u>Số dư đầu tháng</u>					<u>9.640.180</u>
22/12	HĐ 0007297	22/12	Thanh toán tiền dịch vụ xuất tàu OCEAN SUCCESS	154		147.604.550		157.244.730
				133		14.760.455		172.005.185
23/12	UNC042	23/12	Thanh toán nợ cho Cảng Hoàng Diệu	112	80.000.000			92.005.185
			Cộng số phát sinh tháng		80.000.000	162.365.005		
			<u>Số dư cuối tháng</u>					<u>92.005.185</u>

(Nguồn: Phòng kế toán công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

VD 12: Ngày 05/12/2016 Kế toán hạch toán cước gửi xe cho công ty CP giao nhận và vận tải Minh Đạt theo HĐ GTGT0000075 (biểu số 2.20) số tiền là 5.300.000, chưa thanh toán

Kế toán định khoản:

Nợ 154 : 4.818.182

Nợ 133 : 481.818

Có 331: 5.300.000

(Nguồn: Phòng kế toán công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

VD 13: Ngày 10/12/2016 Công ty thanh toán nợ cho công ty Minh Đạt bằng tiền mặt. PC 012/Q2.(Biểu số 2.21)

Kế toán định khoản:

Nợ 331 : 5.300.000

Có 111 : 5.300.000

Biểu số 2.21: Phiếu chi

Đơn vị: Công ty CP giám định và logistic

VIETTEC

Mẫu số: 01 - TT

Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, phường

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Phòng, Việt Nam

PHIẾU CHI

Ngày 10 tháng 12 năm 2016

Quyển số:

Số: PC 012/Q2

Nợ: 331 : 5.300.000

Có: 1111 : 5.300.000

Bên nhận tiền : CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ GIAO NHẬN MINH ĐẠT

Địa chỉ: Số 62 tổ dân phố 07, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, TP Hải Phòng

Lý do: Trả cước giữ xe

Số tiền: 5.300.000 (Viết bằng chữ): Năm triệu ba trăm nghìn đồng chẵn

Kèm theo:Chứng từ gốc.

Ngày 10 tháng 12 năm 2016

Giám đốc

Kế toán trưởng

Người nhận tiền

Người lập phiếu

Thủ quỹ

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Năm triệu ba trăm nghìn đồng chẵn

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi:

(Nguồn: Phòng kế toán công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

VD14: Ngày 13/12/2016 Công ty trả trước tiền cước gửi xe cho Công ty CP dịch vụ và giao nhận Minh Đạt số tiền 21.500.000 bằng chuyển khoản theo UNC 032 ngày 13/12/16 (Biểu số 2.22)

Kế toán định khoản:

Nợ 331 : 21.500.000

Có 112 : 21.500.000

Biểu số 2.22: Ủy nhiệm chi

Số bút toán: 032

ỦY NHIỆM CHI

Mã KH.....

Ngày: 13/12/2016

Tên đơn vị trả tiền(Payer): **CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH VÀ LOGISTIC VIETTEC**

Số tài khoản(Acc No): **79069396**

Tại ngân hàng(At Bank): **VP Bank**

Tên đơn vị nhận tiền(Beneficiary): **CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ GIAO NHẬN MINH ĐẠT**

Số tài khoản(Acc No): **136891079**

Tại ngân hàng(At Bank): **Ngân hàng ACB**

Chi nhánh (branch) : **Hải Phòng**

Số tiền bằng chữ (Amount in words):

Hai mươi một triệu năm trăm ngàn đồng chẵn

Nội dung thanh toán(Content): Chuyển trả tiền

21.500.000

Đơn vị/Người yêu cầu(Customer)

VPBank

(Nguồn: Phòng kế toán công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

- Căn cứ vào HĐ 0000075, PC012 và UNC032 kế toán ghi nhận công nợ phải trả vào sổ chi tiết thanh toán với người bán(biểu số 2.23)

Biểu số 2.23 : sổ chi tiết thanh toán với người bán

Công ty CP giám định và logistic VIETTEC

Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, Hồ Nam,
Lê Chân, Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: S13- DNN

Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-
BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN

TK:331- Phải trả người bán

Đối tượng: CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ GIAO NHẬN MINH ĐẠT
Tháng 12 Năm 2016

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số	Ngày			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4
			<u>Số dư đầu tháng</u>					
05/12	HĐ 0000075	05/12	Cước gửi xe	154		4.818.182		4.818.182
				133		481.818		5.300.000
10/12	PC012/Q2	10/12	Thanh toán nợ cho Minh Đạt	111	5.300.000			
13/12	UNC032	13/12	Trả trả cước giữ xe	112	21.500.000		21.500.000	
			Cộng số phát sinh tháng		26.800.000	5.300.000		
			<u>Số dư cuối tháng</u>				<u>21.500.000</u>	

(Nguồn: Phòng kế toán công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

2.3.3 : Kế toán tổng hợp thanh toán với người bán

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0001188(biểu 2.14), hóa đơn GTGT 0007297(biểu số 2.17), hóa đơn GTGT 0000975 (biểu số 2.20), UNC026(biểu số 2.15), UNC042(biểu số 2.18), phiếu chi PT012/Q2(biểu số 2.21), UNC032(biểu số 2.22) kế toán ghi sổ Nhật ký chung (biểu số 2.24)

Biểu số 2.24: Trích sổ Nhật ký chung năm 2016

Đơn vị: Công ty CP giám định và logistic VIETTEC

Mẫu số S03a-DN

Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, Hồ Nam, Lê

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Chân, Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang			
						
03/12	HĐ 0001188	03/12	Tiền dịch vụ cầu cảng tàu DAEWON	154	279.299.980	
				133	27.929.998	
				331		307.229.978
						
05/12	HĐ 0000075	05/12	Cước gửi xe	154	4.818.182	
				133	481.818	
				331		5.300.000
						
10/12	PC012 /Q2	10/12	Thanh toán nợ cho công ty Minh Đạt	331	5.300.000	
				111		5.300.000
						
13/12	UNC32	13/12	Trả trước tiền cho Minh Đạt	331	21.500.000	
				112		21.500.000
						
15/12	UNC 026	15/12	Thanh toán nợ cho Khu Công Nghiệp Đình Vũ	331	240.000.000	
				112		240.000.000
						
22/12	HĐ 0007297	22/12	Tiền dịch vụ xuất tàu OCEAN SUCCESS	154	147.604.550	
				133	14.760.455	
				331		162.365.005
23/12	UNC042	23/12	Thanh toán nợ cho Cảng Hoàng Diệu	331	80.000.000	
				112		80.000.000
						
			Cộng số phát sinh năm	x	53.037.241.281	53.037.241.281

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguồn: Phòng kế toán công ty CP giám định và logistic VIETTEC

Căn cứ vào nhật ký chung (biểu số 2.24) Kế toán ghi sổ cái tài khoản 131 (biểu số 2.25)

Biểu số 2.25: Sổ Cái TK331

Đơn vị: CP giám định và logistic VIETTEC

Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, Hồ Nam,

Lê Chân, Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: S03b-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Phải trả người bán

Tài khoản: 331

Năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		DIỄN GIẢI	SHTK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, Tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số dư đầu năm			225 265 626
			...			
03/12	HD 0001188	03/12	Tiền dịch vụ cầu cảng tàu DAEWON	154		279.299.980
				133		27.929.998
			...			
05/12	HD 0000075	05/12	Cước gửi xe	154		4.818.182
				133		481.818
			...			
10/12	PC012/ Q2	10/12	Thanh toán nợ cho công ty Minh Đạt	111	5.300.000	
			...			
13/12	UNC32	13/12	Trả trước tiền cho Minh Đạt	112	21.500.000	
			...			
15/12	UNC 026	15/12	Thanh toán nợ cho KCN Đình Vũ	112	240.000.000	
			...			
22/12	HD 0007297	22/12	Tiền dịch vụ xuất tàu OCEAN SUCCESS	154		147.604.550
				133		14.760.455
23/12	UNC 042	23/12	Thanh toán nợ cho cảng Hoàng Diệu	112	80.000.000	
			...			
Cộng số phát sinh năm					4 491 224 195	6 450 588 112
Số dư cuối năm						2 184 629 543

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguồn: Phòng kế toán công ty CP giám định và logistic VIETTEC

- Căn cứ vào sổ chi tiết phải thu khách hàng: biểu số 2.16, biểu số 2.19, biểu số 2.23. Kế toán ghi vào sổ tổng hợp thanh toán với người mua (biểu số 2.26).

Biểu số 2.26: Sổ tổng hợp phải trả người bán

Đơn vị: CP giám định và logistic VIETTEC

Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, Hồ Nam,

Lê Chân, Hải Phòng, Việt Nam

SỔ TỔNG HỢP CHI TIẾT NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331- Phải trả người bán

Tháng 12 Năm 2016

STT	Tên người mua	Số dư đầu tháng 12		Số phát sinh tháng 12		Số dư cuối tháng 12	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	CTy CP khu công nghiệp Đình Vũ		93.119.836	240.209.888	307.229.978		160.139.926
2	Công Ty TNHH một thành viên cảng Hoàng Diệu		9.640.180	80.000.000	162.365.005		92.005.185
3	Công Ty CP dịch vụ và giao nhận Minh Đạt			26.800.000	5.300.000	21.500.000	
...	...	...	...	...	...	...	...
	Tổng		201.643.864	754.224.000	610.588.832	32.000.000	2.216.629.543

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

(Nguồn: Phòng kế toán công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

- Căn cứ vào sổ cái tk 131 và sổ cái tk 331 kế toán phản ánh các chỉ tiêu liên quan vào bảng cân đối tài khoản (biểu số 2.27)

Biểu số 2.27: Bảng cân đối TK (Trích số liệu năm 2016 của Công ty CP giám định và logistic VIETTEC

Đơn vị: Công ty CP giám định và logistic Viettec
Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, phường Hồ Nam,
quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng,
Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI TÀI KHOẢN

Năm 2016

Đơn vị tính: đồng

TK	Tên TK	Dư nợ đầu kỳ	Dư có đầu kỳ	PS nợ trong kỳ	PS có trong kỳ	Dư nợ cuối kỳ	Dư có cuối kỳ
A	B	1	2	3	4	5	6
...	...	...	...	...	...	...	...
131	Phải thu của khách hàng			7 501 616 225	6 907 951 723	593 664 502	
331	Phải trả cho người bán		225 265 626	4 491 224 195	6 450 588 112		2 184 629 543
...	...	...	...	...	...	...	...
	Tổng cộng	2.072.035.741	2.072.035.741	53.037.241.281	53.037.241.281	4.007.878.314	4.007.878.314

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

(Nguồn: Phòng kế toán công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

- Căn cứ vào bảng tổng hợp thanh toán với người mua biểu số 2.13 và người bán biểu số 2.26, kế toán phản ánh các chỉ tiêu liên quan vào bảng cân đối kế toán (biểu 2.28):

Biểu số 2.28: Bảng cân đối kế toán (Trích số liệu năm 2016 của Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

Đơn vị: Công ty CP giám định và logistic Viettec

Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, phường Hồ Nam,
quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng,
Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Năm 2016

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	T minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản				
A. Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100			
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	(III.01)		
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	(III.05)		
1. Đầu tư tài chính ngắn hạn	121			
2. Dự phòng giảm giá tài chính ngắn hạn	129			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130			
1. Phải thu của khách hàng	131		646 864 502	343.638.579
2. Trả trước cho người bán	132		32.000.000	
3. Các khoản phải thu khác	138			
4. Dự phòng phải thu khó đòi	139			
IV. Hàng tồn kho	140			
1. Hàng tồn kho	141	(III.02)		
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150			
1. Thuế GTGT được khấu trừ	151			
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	152			
3. Tài sản ngắn hạn khác	158			
B. Tài sản dài hạn (200 =	200			

210+220+230+240)				
I. Tài sản cố định	210	(III.03.04)		
1. Nguyên giá	211			
2. Giá trị hao mòn lũy kế	212			
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	213			
II. Bất động sản đầu tư	220			
1. Nguyên giá	221			
2. Hao mòn lũy kế	222			
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	230	(III.05)		
1. Đầu tư tài chính dài hạn	231			
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	239			
IV. Tài sản dài hạn khác	240			
1. Phải thu dài hạn	241			
2. Tài sản dài hạn khác	248			
3. Dự phòng phải thu dài hạn khác	249			
Tổng Tài Sản (250 = 100 + 200)	250		4 061 078 314	2 072 035 741
Nguồn vốn				
A. Nợ phải trả (300 = 310 + 330)	300			
I. Nợ ngắn hạn	310			
1. Vay ngắn hạn	311			
2. Phải trả người bán	312		2 216 629 543	225 265 626
3. Người mua trả tiền trước	313		53.200.000	
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	(III.06)		
5. Phải trả người lao động	315			
6. Chi phí phải trả	316			
7. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	318			
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	319			
II. Nợ dài hạn	320			
1. Vay và nợ dài hạn	331			
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	322			
3. Phải trả phải nộp dài hạn khác	328			

4. Dự phòng phải trả dài hạn	329			
B. Vốn chủ sở hữu (400 = 410 + 430)	400			
I. Vốn chủ sở hữu	410	(III.07)		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ	414			
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415			
6. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	416			
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	417			
II. Quỹ khen thưởng phúc lợi	430			
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)	440		4 061 078 314	2 072 035 741

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH VÀ LOGISTIC VIETTEC

3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.

- Công ty CP giám định và logistic VIETTEC là doanh nghiệp dịch vụ chuyên cung cấp các dịch vụ logistic. Công ty không chỉ hoạch định kế hoạch giúp thực hiện và kiểm soát quá trình lưu thông và lưu trữ các hàng hoá, nguyên vật liệu theo nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó công ty còn đảm nhận luôn nhiệm vụ quản lý các thông tin có liên quan đến quá trình vận chuyển và lưu kho hàng hoá trong suốt chuỗi logistic, xử lý các giấy tờ, các vấn đề phát sinh trong lô hàng mà mình đảm nhận.

- Cảng biển ngày càng phát triển đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất nhập khẩu hàng hóa, các công ty logistic tăng mạnh trong những năm gần đây. Công ty luôn phải cạnh tranh gay gắt về thị trường trong nước. Vậy nên để đứng vững trên thị trường kinh doanh dịch vụ công ty luôn phải cố gắng cải thiện chất lượng, việc thanh toán cũng không được chậm trễ và phải luôn linh hoạt. Quản lý tốt phần hành kế toán thanh toán với người mua người bán sẽ giúp công tác quản lý tài chính của công ty.

- Nhìn chung qua thời gian thực tập và tìm hiểu về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại công ty Cp giám định và logistic VIETTEC có những ưu điểm và hạn chế:

3.1.1. Ưu điểm

Trong những năm vừa qua phòng kế toán của công ty không ngừng nâng cao hiệu quả của công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán nói riêng để đảm bảo cung cấp cho ban giám đốc cùng với các đối tác thông tin trung thực và hợp lý nhất phù hợp với chế độ kế toán hiện hành.

- Về tổ chức bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán nói chung của công ty được xây dựng theo mô hình tập trung đơn giản, gọn nhẹ nhưng hiệu quả; luôn có sự kết

hợp ăn ý giữa phòng kế toán và các phòng ban khác trong công ty, vì vậy kế toán có thể cập nhật đầy đủ chứng từ phục vụ cho công việc ghi sổ.

Kế toán thanh toán của công ty được giao nhiệm vụ thực hiện toàn bộ quá trình thu nhận, xử lý, ghi chép theo dõi tình hình thanh toán trên hệ thống sổ sách, đồng thời cung cấp báo cáo thông tin đầy đủ cho ban lãnh đạo về khách hàng và nhà cung cấp.

- Hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ: Kế toán công ty đã áp dụng đầy đủ các chứng từ bắt buộc do Bộ tài chính ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC. Quá trình lập và luân chuyển chứng từ cũng tương đối hợp lý tuân theo đúng thủ tục đảm bảo về mặt pháp lý cho các nghiệp vụ phát sinh

- Về hệ thống tài khoản: Hệ thống tài khoản kế toán cho Bộ tài chính ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC được công ty áp dụng đầy đủ, việc mở tài khoản cũng hợp lý và khoa học phù hợp với các đối tượng thanh toán.

- Về hệ thống sổ sách: Sổ sách kế toán được phản ánh, ghi chép đầy đủ khoa học. Mỗi nghiệp vụ kế toán đều được kiểm tra cẩn thận trước khi đưa vào sổ.

- Về hạch toán kế toán thanh toán: Công tác hạch toán kế toán thanh toán luôn được hoàn thành đúng lúc. Công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi công nợ từng đối tượng người mua, người bán theo từng đơn đặt hàng. Theo dõi chi tiết như vậy giúp cho việc hạch toán tổng hợp một cách nhanh chóng kịp thời, kế toán có thể cung cấp cho người quản lý những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty, nhà quản lý có thể nắm bắt tình hình tài chính của công ty và đưa ra các hoạch định chiến lược cho Công ty.

Công ty đã theo dõi công nợ phải thu, cũng như phải trả khách hàng một cách khoa học. Có sự phối hợp và đối chiếu công nợ thường xuyên, do đó công nợ của công ty được phản ánh với những số liệu chính xác và đầy đủ làm hài lòng các khách hàng cũng như nhà cung cấp

3.1.2. Hạn chế

Về cơ bản thì việc tổ chức công tác kế toán nói chung và tổ chức công tác kế toán nói riêng tại Công ty Cp giám định và logistic VIETTEC là đúng theo chế độ kế toán tuy nhiên cũng không tránh khỏi những hạn chế.

Thứ nhất: Tại công ty hiện nay chưa áp dụng phần mềm kế toán mọi công việc của kế toán viên đều thực hiện thủ công nên tốn mất nhiều thời gian và đôi khi không tránh khỏi sai sót, sẽ mất rất nhiều thời gian để tìm ra những chỗ sai khi xảy ra lỗi. Với khối lượng công việc của một kế toán tương đối nhiều nếu kế toán phải thực hiện thủ công thì việc nhầm lẫn là khó tránh khỏi

Thứ hai: Hiện tại công ty chưa lập dự phòng phải thu khó đòi. Đối với các khoản nợ ngoại trừ việc cố gắng để thu hồi thì công ty chưa đưa ra giải pháp nào để xử lý các khoản nợ khó đòi theo hướng có lợi nhất cho công ty, trong khi với tình hình kinh tế hiện nay nợ khó đòi hoàn toàn có thể xảy ra và trở thành nợ không có khả năng thu hồi.

Thứ ba: Trong công tác kế toán thanh toán, mặc dù công ty đã có chính sách chiết khấu thanh toán cho khách hàng nhưng công ty mới chỉ áp dụng chiết khấu cho những khách hàng lớn và lâu năm, cộng với việc thời gian áp dụng chiết khấu còn cứng nhắc và thiếu linh hoạt.

3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán

Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà hội nhập và phát triển, cùng với đó là sự phát triển của các ngành dịch vụ cảng biển vậy nên đối với mỗi doanh nghiệp đây không chỉ là cơ hội mà còn là thách thức. Nếu doanh nghiệp biết khắc phục hạn chế và những khó khăn thì sẽ tự tạo cho mình một đà để vững bước tiến lên

Để có thể cạnh tranh với đối thủ trong nền kinh tế thị trường hiện nay mỗi doanh nghiệp phải có chính sách quản lý tốt. Để công tác quản lý tốt nhất, doanh nghiệp hoạt động hiệu quả đòi hỏi nhà quản lý phải sử dụng nhiều sự hỗ trợ khác nhau trong đó công tác kế toán là vô cùng quan trọng. Trong công tác kế toán thì việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán giúp cho việc quản lý tài chính, cung cấp thông tin số liệu chính xác phản ánh trung thực tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Vì vậy công ty cần phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán của mình để hòa nhập nhanh nhất với sự phát triển của xã hội.

3.3. Yêu cầu và phương pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán

- Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán và người mua phải đảm bảo việc cung cấp thông tin kế toán, kịp thời phản ánh các hoạt động tài chính trong công ty, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ, không cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị trong nội bộ công ty cũng như những đối tượng quan tâm khác. Nếu thông tin không được cung cấp kịp thời có thể gây ảnh hưởng đến việc xử lý các tình huống xấu có thể xảy ra trong doanh nghiệp; còn đối với các đối tượng quan tâm đến doanh nghiệp như ngân hàng... mà không được cung cấp thông tin kịp thời có thể công ty sẽ mất đi cơ hội đầu tư và để lại ấn tượng không tốt cho việc kinh doanh

- Việc cung cấp thông tin kịp thời là rất quan trọng nhưng cũng không vì thế mà kế toán có thể đưa ra các thông tin thiếu chính xác. Các thông tin như vậy sẽ không có giá trị trong việc ra quyết định. Do vậy việc hoàn thiện công tác kế toán không chỉ đảm bảo tính kịp thời mà cả tính chính xác của thông tin kế toán

- Các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán muốn thực hiện thì phải đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả. Bất cứ giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán, người mua nào cũng đưa ra cũng phải tính đến những chi phí bỏ ra như: lương nhân viên, chi phí tài chính khác và hiệu quả mang lại từ việc áp dụng nó. Chỉ khi nào hiệu quả mang lại lớn hơn chi phí bỏ ra thì lúc đó phương án mới được thực hiện.

- Việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán phải tuân thủ các nguyên tắc kế toán tài chính của Nhà nước, lấy các nghị định thông tư làm trọng tâm. Ngoài ra hoàn thiện công tác kế toán thanh toán phải phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty tạo điều kiện tốt cho việc áp dụng kế toán.

3.4. Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán nhằm quản lý tốt công nợ tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC

3.4.1. Kiến nghị 1: Áp dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán tại công ty

Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn: Ngày nay, kế toán là hoạt động thường xuyên liên tục tại bất kỳ doanh nghiệp nào trên thế giới, công việc kế toán được xây

dựng thành các chuẩn mực nghề nghiệp, theo cùng đó là sự phát triển và ứng dụng đa dạng của phần mềm kế toán. Nhìn chung thì lợi ích của việc sử dụng phần mềm kế toán thể hiện ở những mặt. Tiết kiệm cho doanh nghiệp trong việc quản lý thời gian lẫn chi phí. Đây là 2 yếu tố tiêu chuẩn cho việc phát triển của bất kì doanh nghiệp nào. Tiết kiệm có nghĩa tăng thu nhập và tốc độ phát triển của doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả và phát triển cho doanh nghiệp. Phần mềm kế toán giúp cải thiện hiệu năng, nâng cao khả năng quản lý, nâng cấp hay mở rộng quy mô quản lý một cách nhanh và hiệu quả nhất

Mục tiêu: Tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC hiện nay công tác hạch toán kế toán đang được thực hiện thủ công. Khi sử dụng phần mềm kế toán thì việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế tài chính được nhanh chóng chính xác, kịp thời tiết kiệm được sức lao động mà hiệu quả công việc cao, các dữ liệu được lưu trữ và bảo quản thuận lợi, an toàn hơn. Vì vậy công ty cần quan tâm hơn trong việc đầu tư các phần mềm kế toán phù hợp với điều kiện thực tế của xã hội.

Giải pháp: Công ty có thể tự viết phần mềm theo tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 103/2005/TT-BTC của Bộ tài chính ký ngày 24/11/2005 về việc “Hướng dẫn tiêu chuẩn và điều kiện của phần mềm kế toán” hoặc đi mua phần mềm của các nhà cung ứng phần mềm kế toán chuyên nghiệp như:

- Phần mềm kế toán MISA: <http://www.misa.com.vn>

Hình 3.1: Giao diện hoạt động phần mềm kế toán misa



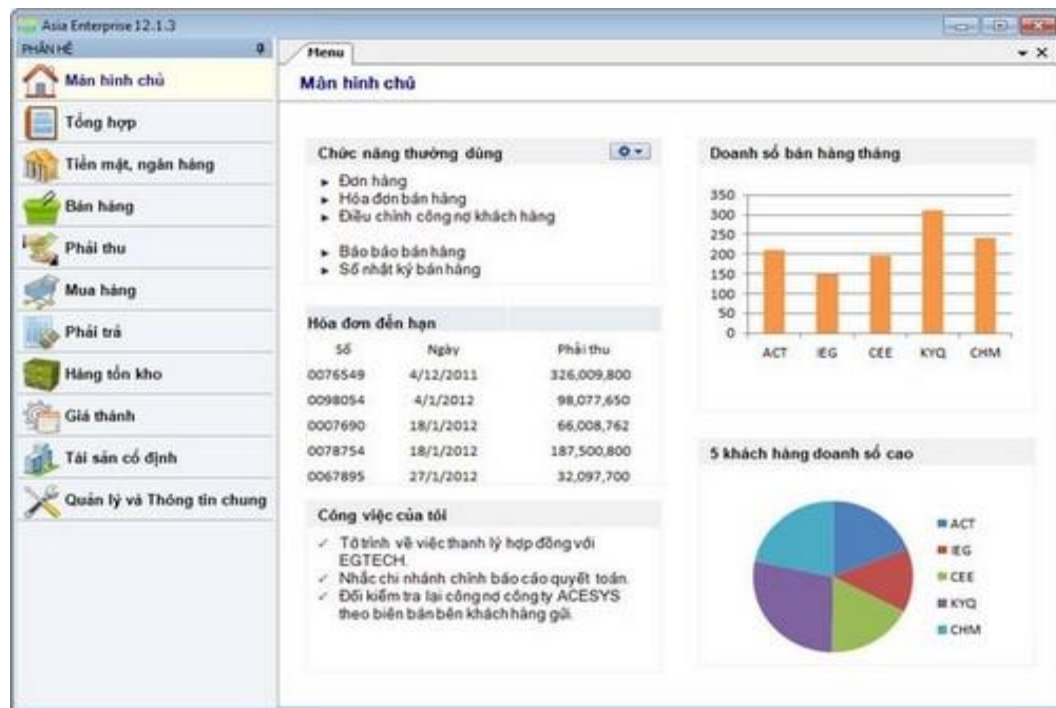
- Phần mềm kế toán FAST <http://fast.com.vn>

Hình 3.2: Giao diện hoạt động phần mềm kế toán FAST



- Phần mềm kế toán AsiaSoft : <http://www.asiasoft.com.vn>

Hình 3.3: Giao diện hoạt động của phần mềm AsiaSoft



Ba phần mềm trên đều phù hợp với loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ đồng thời cũng là công cụ đắc lực trong công tác kế toán nói chung và công tác quản lý thanh toán nói riêng.

Để có thể cài đặt của phần mềm kế toán có thể truy cập vào địa chỉ trang web của nhà cung cấp. Doanh nghiệp cũng cần phải trang bị cho phòng kế toán đầy đủ máy tính có cấu hình phù hợp và có kết nối mạng và tạo điều kiện thuận lợi cho kế toán viên tìm hiểu sử dụng phần mềm mà công ty sử dụng.

Hiệu quả mang lại:

+ Với kế toán viên:

Không phải thực hiện việc tính toán bằng tay.

Không yêu cầu phải nắm vững từng nghiệp vụ chi tiết mà chỉ cần nắm vững được quy trình hạch toán, vẫn có thể cho ra được báo cáo chính xác. Điều này rất hữu ích đối với các kế toán viên mới ra trường chưa có kinh nghiệm về nghiệp vụ.

+ Với kế toán trưởng:

Tiết kiệm thời gian trong việc tổng hợp, đối chiếu các sổ sách, báo cáo kế toán.

Cung cấp tức thì được bất kỳ số liệu kế toán nào, tại bất kỳ thời điểm nào cho người quản lý khi được yêu cầu.

+Với ban giám đốc:

Có được đầy đủ thông tin tài chính kế toán của doanh nghiệp khi cần thiết để phục vụ cho việc ra quyết định đầu tư, điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh một cách kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

Tiết kiệm được nhân lực, chi phí và tăng cường được tính chuyên nghiệp của đội ngũ, làm gia tăng giá trị thương hiệu trong con mắt của đối tác, khách hàng và nhà đầu tư.

Kiến nghị 2: Trích lập dự phòng phải thu khó đòi:

Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn:

- Dự phòng nợ phải thu khó đòi: là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.
- Hiện tại đối với các khoản nợ ngoại trừ việc cố gắng để thu hồi thì công ty chưa đưa ra giải pháp nào để xử lý các khoản nợ khó đòi theo hướng có lợi nhất cho công ty. Việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi nhằm khắc phục vấn đề trên

Mục đích: c, bảo đảm cho công ty phản ánh đúng giá trị của các khoản nợ phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Giải pháp:

Theo Khoản 1, Điều 6 Thông tư 228/2009/TT-BTC quy định điều kiện: là các khoản nợ phải thu khó đòi như sau

- + Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu của khách nợ về số tiền nợ bao gồm: hợp đồng kinh tế, cam kết nợ, đối chiếu công nợ...
- Các khoản không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định phải xử lý như một khoản tổn thất
- Có đủ căn cứ xác định là nợ phải thu khó đòi:
 - + Nợ phải thu đã thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế hoặc cam kết nợ khác, các khế ước vay nợ
 - + Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết

Mức trích lập dự phòng mà doanh nghiệp có thể áp dụng

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:
- + Đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm trích lập 30% giá trị.
- + Đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm trích lập 50% giá trị.
- + Đối với khoản nợ phải thu khó đòi quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm. Trích lập 70% giá trị
- + Đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên được trích lập 100% giá trị.
- Doanh nghiệp được dự kiến mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng. trong trường hợp với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết...
- Sau khi tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi của mình, doanh nghiệp tổng hợp toàn bộ khoản dự phòng các khoản nợ vào bảng kê chi tiết. Lấy đó, làm căn cứ hạch toán vào chi phí quản lý của doanh nghiệp mình.

* Tài khoản sử dụng: TK1592- Dự phòng phải thu khó đòi

Tài khoản 1592 - Dự phòng phải thu khó đòi

Nợ	Có
- Hoàn thành chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết - Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra - Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ	Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính Số dư Có: Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ

- Cuối kỳ kế toán năm, doanh nghiệp căn cứ các khoản nợ phải thu được xác định là không chắc chắn thu được, Kế toán tính, xác định số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập hoặc hoàn nhập

Nếu số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này lớn hơn số đã trích lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch lớn hơn được hạch toán vào chi phí, ghi:

Nợ TK 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 1592: Dự phòng phải thu khó đòi

- Nếu số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch nhỏ hơn được hạch toán.

Nợ TK 1592: Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp

- Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định thực sự là không đòi được, được phép xóa nợ. Việc xóa nợ các khoản nợ phải thu khó đòi phải theo chính sách tài chính hiện hành. Căn cứ vào quyết định xóa nợ về các khoản nợ phải thu khó đòi, ghi:

Nợ TK 1592: Dự phòng phải thu khó đòi

Nợ TK 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 131: Phải thu của khách hàng

Có TK 138: Phải thu khác

Kiến nghị 3: Hoàn thiện chính sách về chiết khấu thanh toán

Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn: Chiết khấu thanh toán chính là khoản mà người bán giảm trừ cho người mua khi thanh toán trước thời hạn (không liên quan gì đến hàng hóa mà chỉ liên quan đến thời hạn thanh toán và thỏa thuận giữa người mua và người bán nên không thể ghi giảm giá trị hàng hóa tăng giá vốn được.)

Hiện nay dù công ty đã có chính sách chiết khấu thanh toán cho khách hàng nhưng công ty chiết khấu còn cứng nhắc và thiếu linh hoạt.

Mục tiêu: Chiết khấu thanh toán là một trong những biện pháp giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty, đẩy nhanh số lượng tiêu thụ và rút ngắn vòng

quay vốn, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Trong nền kinh tế thị trường đầy cạnh tranh thì đây là một yếu tố cần thiết cho sự tồn tại của công ty.

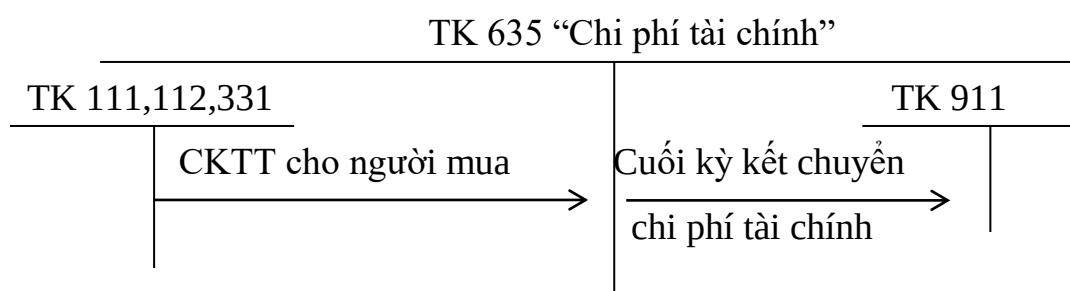
Giải pháp:

Để áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán, trước hết công ty cần xây dựng chính sách chiết khấu phù hợp. Xác định mức chiết khấu thanh toán cho khách hàng dựa trên lãi suất tiền gửi ngân hàng mà công ty mở tài khoản, tỷ lệ chiết khấu nên chia thành nhiều mức căn cứ vào số ngày khách hàng thanh toán sớm

Giả sử tại thời điểm tháng 12 năm 2016, lãi suất tiền gửi ngân hàng tại ngân hàng VP Bank là 5,3%/tháng, thời hạn mà công ty cho khách hàng chậm thanh toán là 30 ngày. Tỷ lệ chiết khấu tính như sau:

Số ngày thanh toán sớm	20 – 30 ngày	10 – 19 ngày	1 – 9 ngày
Tỷ lệ chiết khấu	5,3%	4,5%	4%

- Tài khoản sử dụng: TK 635 “Chi phí tài chính”



Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán

- Hạch toán chiết khấu thanh toán:

Nợ 635 : số tiền chiết khấu

Có 111,112

Hiệu quả mang lại: Khuyến khích được các khách hàng hợp tác tích cực trong việc thanh toán. Tránh được việc khách hàng kéo dài, nhất việc thanh toán gây ảnh hưởng đến nguồn vốn và quản lý tài chính của công ty.

3.5. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC

3.5.1. Về phía nhà nước

- Chính sách quản lý của Nhà nước đối với mỗi doanh nghiệp đóng một vai trò quan trọng trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp. Doanh nghiệp hoạt động hiệu quả thì nguồn thu vào ngân sách cũng sẽ dồi dào vì vậy các cơ quan nhà nước cần tạo điều kiện tốt để doanh nghiệp có thể tự chủ động trong bộ máy quản lý của mình. Nhà nước cần:

- + Hỗ trợ, bảo vệ quyền lợi cho Doanh nghiệp trong việc thu hồi các khoản nợ khó đòi.
- + Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng một cách có hiệu quả
- + Cung cấp hỗ trợ thông tin về các tổ chức doanh nghiệp trong nước và ngoài nước nhằm giúp doanh nghiệp có định hướng đúng đắn trong việc tìm đối tác kinh doanh

3.5.2. Về phía doanh nghiệp

- Hoàn thiện công tác kế toán phải được thực hiện dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của Nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành nói riêng.
- Công ty nên tổ chức bộ máy kế toán phù hợp, đúng chuẩn mực quy định chung, bộ máy kế toán phải phù hợp với quy mô kinh doanh của công ty, tiết kiệm, hiệu quả
- Bộ máy quản lý đặc biệt là ban lãnh đạo phải luôn nắm bắt xu thế thị trường để đưa ra những chính sách có hiệu quả tốt nhất
- Về nhân sự: Công ty tạo điều kiện cho nhân viên nâng cao năng lực thông qua các khóa học đào tạo quản lý chuyên sâu về công nợ, tiếp cận các chính sách mới của nhà nước.

Các giải pháp trên được áp dụng và thực hiện đúng như những quy định đề ra sẽ giúp cho doanh nghiệp hội nhập và đi theo xu thế chung của kinh tế thị trường. Mang lại lợi nhuận cao cho doanh nghiệp.

KẾT LUẬN

Như chúng ta đã biết kế toán thanh toán với việc tăng cường và quản lý công nợ của mỗi doanh nghiệp là rất cần thiết. Hạch toán đầy đủ, kịp thời, chính xác công nợ phải thu, phải trả phát sinh trong kỳ tạo điều kiện cho nhà quản lý đưa ra các chính sách về tài chính hợp lý, từ đó phân tích đề ra các biện pháp thiết thực để tăng cường và quản lý công nợ. Đó là mục tiêu mà mọi doanh nghiệp đều hướng tới, là nhân tố quan trọng giúp doanh nghiệp tồn tại trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Mà để có thể quản lý tốt công nợ thì kế toán thanh toán cần cung cấp được thông tin chính xác và kịp thời, vì vậy công tác để đề tài hoàn thiện tốt công tác thanh toán nhằm quản lý tốt công nợ là một đề tài mang tính cấp thiết cho doanh nghiệp

Đề tài “Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC” đã đề cập đến những vấn đề lý luận chung và đề xuất một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.

Về lý luận: Khóa luận đã hệ thống hóa lý luận chung về công nợ phải thu, phải trả trong các doanh nghiệp

Về thực tiễn: Khóa luận đã phản ánh trung thực, khách quan về thực trạng công tác kế toán thanh toán tại công ty với số liệu năm 2016 minh chứng cho các lập luận đưa ra

Sau quá trình học tập và nghiên cứu tại trường và thực tập tại Công ty CP giám định logistic VIETTEC đã giúp em hiểu rõ hơn về những gì mình học đồng thời biết ứng dụng các kiến thức đó vào thực tế. Tuy nhiên dưới góc độ là sinh viên chưa có kinh nghiệm nên không thể tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô để bài khóa luận được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng em xin cảm ơn thầy giáo Ths. Nguyễn Đức Kiên cùng các anh chị phòng kế toán trong công ty CP giám định và logistic VIETTEC đã nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn em trong việc hoàn thành khóa luận này.

Sinh viên thực hiện

Trần Mai Huyền